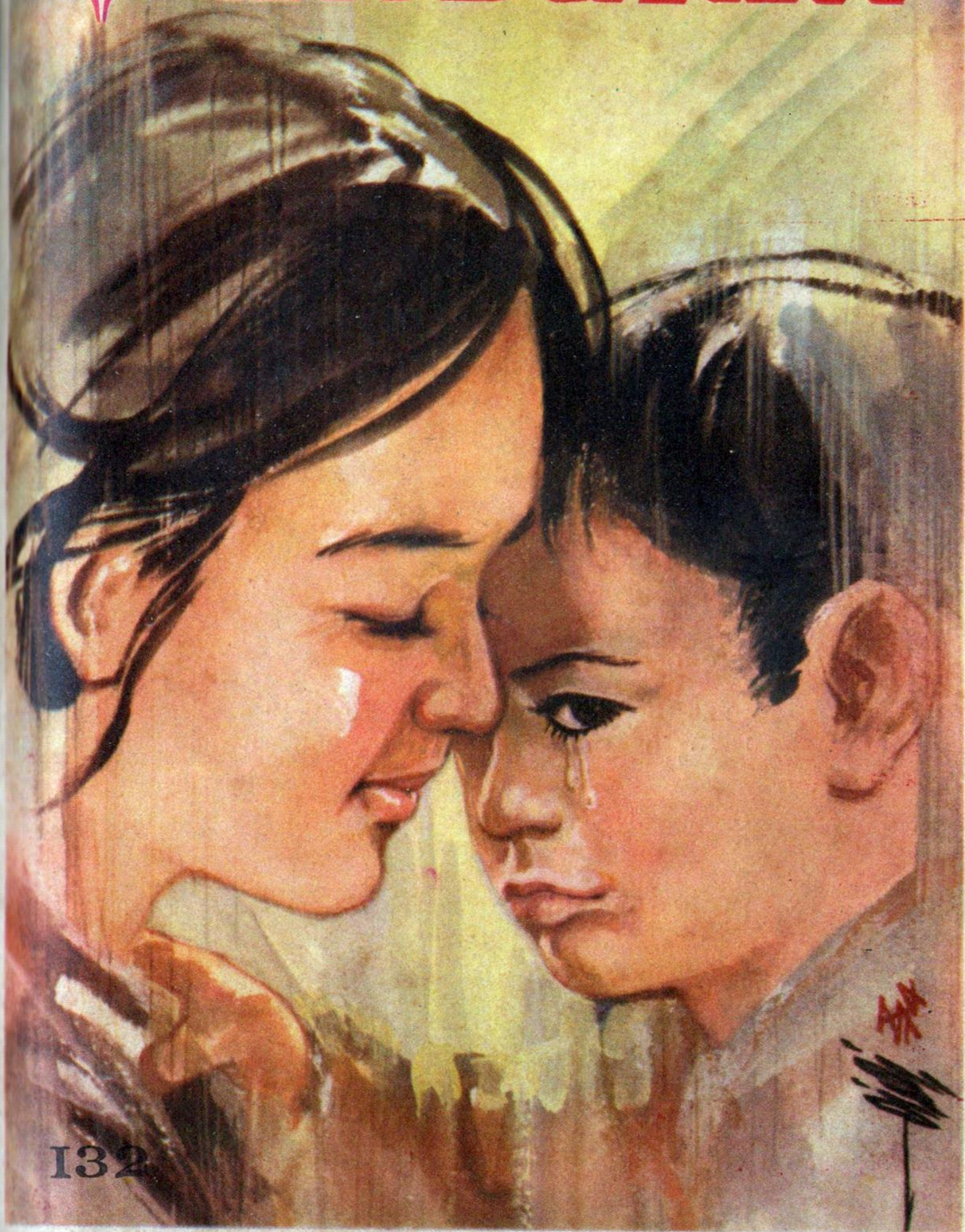




thiếu nhi



thiếu nhi

Tòa Soạn: 159 Thiệu Trị Phú Nhuận Sài Gòn — Đ.T. 42 152

Cơ Sở Phát Hành 62 Lê Lợi Sài Gòn — Đ.T. 20348

Số 132 — Ra ngày 15-11-1974

**CHỦ NHIỆM
NGUYỄN HÙNG TRƯƠNG**

**CHỦ BIÊN
NHẬT TIẾN**

TIN TỨC VỀ CÁC KHÓA HƯỚNG DẪN MIỄN PHÍ NGHỆ THUẬT XẾP GIẤY ORIGAMI

- Khóa 3 xếp giấy Origami đã bế giảng ngày 10 tháng 11-1974 với 36 học viên được cấp chứng chỉ tốt nghiệp sau một kỳ thi gấp 6 kiểu thú vật bằng giấy màu: Con công, con tê giác, con voi, con cọp, con nai và con gấu. Phần đông các học viên tốt nghiệp khóa này là các cô giáo, và sinh viên, học sinh.
- Khóa 4 tiếp tục khai giảng tại tòa soạn số 159 Thiệu Trị Phú Nhuận vào hồi 8 giờ sáng ngày chủ nhật 17-11-1974. Các học viên đã ghi tên xin tới đúng giờ kể trên, nhớ mang theo kéo, keo, giấy pelure fort và sổ tay ghi chép.
- Khóa 5 được dự trù khai giảng ngày 15-12-1974 — Hiện nay còn chừng 10 chỗ, tòa soạn sẽ dành ưu tiên cho các học viên tới sớm nhất.

ORIGAMI HỘI HỌA TRANG TRÍ

Sau 5 khóa hướng dẫn Căn Bản, tòa soạn dự trù sẽ mở tiếp khóa mời gọi là KHÓA ORIGAMI HỘI HỌA TRANG TRÍ. Học Viên theo học khóa này có thể tự hoàn thành những bức tranh bằng giấy thủ công màu giản dị nhưng rất mỹ thuật, thích hợp cho công việc trang trí một phòng làm việc, một lớp học hay trụ sở một Hội Đoàn Sinh Hoạt Thanh Thiếu Nhi. Lớp học vẫn do Chú Nhật Tiến hướng dẫn và mở ra với tính cách hoàn toàn miễn phí — Các chi tiết về khóa học sẽ được thông báo trên Thiếu Nhi trong một số tới.

(xem tiếp trang bìa sau)



Thư chủ nhiệm

Các em thân mến,

Cách đây không lâu, cũng trong một số báo Thiếu Nhi chúng tôi có nhắc lại cho các em một tấm gương hiếu học rất đáng kính phục của một phế binh Việt Nam, Đại Úy Quách Vĩnh Trường cụt một chân, mất một tay, nhiều phần khác trong cơ thể bị hư nát vì mảnh lựu đạn tấn công của địch, đã ghi danh cố gắng theo học tại Đại Học Luật Khoa Sài Gòn và đỗ thủ khoa Cử Nhân luật ngày 2-8-1974 trên sĩ số 376 người.

Và mới đây, nhiều báo chí trên thế giới cũng như ở thủ đô đều loan tin một bà cụ đã 96 còn đi học. Đó là bà Alice Scudder, người Mỹ, năm nay được 96 tuổi tính đến ngày 8-9-1974 vừa qua.

Bà Alice Scudder có lẽ là nữ sinh viên lớn tuổi nhất của Hoa Kỳ và của cả thế giới nữa. Bà đã ghi tên theo học thêm một chứng chỉ mới là chứng chỉ « Văn chương sáng tạo » của Viện Đại Học Cộng Đồng Schenectady tại Nữu Ước. Điều đáng ghi nhận là mặc dù tuổi bà đã cao, bà đã chăm chỉ theo học tại Viện Đại Học này từ ít lâu nay và hiện giờ bà chỉ còn thiếu một chứng chỉ này nữa là bà đủ bằng Cử nhân Giáo khoa của bà. Tất cả mọi người, từ sinh viên đến ban giảng huấn tại Viện Đại Học Schenectady đều tỏ lòng ngưỡng phục gương ham học của người nữ sinh viên lão thành này.

Các em thân mến,

Chắc các em cũng hiểu rõ cái ích lợi thiết thực của sự học là người có học dễ thành công hơn người vô học trong mọi công việc. Biết đâu, mở kiến thức nhờ học vấn của bà Alice Scudder lại giúp ích cho bà trong những ngày cuối cùng của đời bà, ngoi việc nâng cao tâm hồn bà.

Nhà văn hào Pháp Emile Zola đã từng nói : tương lai là của những người đêm đêm cặm cụi dưới ánh đèn.

(xem tiếp theo trang 39)



TẠP GHI

NHẬT TIẾN

VAI LỜI THÔNG BÁO CÙNG ĐỘC GIẢ

Kể từ số 128, Thiếu Nhi đã lột xác một lần để cố gắng tìm cho mình một sinh lộ. Thiếu Nhi đã thu nhỏ lại bằng nửa khuôn khổ cũ với hy vọng tiết giảm bớt chi phí và có thể góp mặt mỗi nửa tháng một kỳ. Sau liên tiếp 4 kỳ phát hành, tổng kết các số bán trên toàn quốc, Tòa soạn nhận thấy giải pháp đã đề ra không đem lại một kết quả nào và nhóm điều hành tờ báo lại chịu thêm một ngân khoản lỗ lã nặng nề hơn nữa.

Nhận thấy rằng sức chịu đựng của tòa soạn chỉ có một mức giới hạn mặc dù thiện chí phục vụ cho độc giả thật dồi dào, cho nên một lần nữa, Thiếu Nhi lại đành chấp nhận thêm một lần thất bại trên con đường khó khăn chập vạt đã kéo dài gần 4 năm qua và trong tương lai sẽ còn hứa hẹn kéo dài

không biết đến bao lâu nữa.

Bao nhiêu mồ hôi, nước mắt, của nhóm chủ trương đã từng số, từng số tan theo mây khói trong sự cô đơn của những kẻ độc hành.

Nhiều lần, Thiếu Nhi đã tình nguyện rửa đám, tuyên bố bất lực trước tình hình suy sụp của sách báo thiếu nhi hiện nay.

Nhưng bỏ dở một công trình đã tốn bao nhiêu công lao bồi dưỡng trong suốt gần 4 năm liền là một sự cay đắng. Lại nữa, sự có mặt của Thiếu Nhi dù bấp bênh, thất thường, nhưng cũng vẫn là một sự góp mặt có ý nghĩa giữa một khung cảnh vô cùng tiêu điều của làng báo Tuổi Hồn Nhiên hiện nay (Tờ Máy Hồng đã chết — Tờ Ngân Thông đình bản vô hạn định — Tờ Thăng Bờm vùng lên 2, 3 đợt cũng đánh buông xuôi bỏ cuộc — chỉ còn Tuổi Hoa cũng đang ở trong tình trạng ngắc ngoải mỗi tháng chỉ ra 1 số). Nhóm điều hành tờ Thiếu Nhi mong mỗi sẽ góp mặt được nếu không hàng tuần thì cũng là nửa tháng. Bốn lần nửa tháng đã trôi qua trong khuôn khổ khiêm nhường bằng nửa khổ lúc ban đầu và số báo bán ra hết sức ít ỏi không thu nổi về phần nửa số vốn đã bỏ ra.

Vì vậy Thiếu Nhi đánh một lần nữa phụ lòng tưởng mong của một thiếu số độc giả vẫn ủng hộ Thiếu Nhi nhiệt tình, mà đánh tuyên bố kể từ số 132 này, mỗi tháng sẽ chỉ ra một số.

Đây là con đường cuối cùng mà Thiếu Nhi đã chấp nhận để hiện diện. Trong tương lai, nếu những nỗ lực chống đỡ Thiếu Nhi trong hoàn cảnh tự túc không thể kéo dài hơn nữa thì chừng đó Thiếu Nhi sẽ tuyên bố bỏ cuộc, dù rằng tòa soạn thấy rõ bỏ cuộc là một sự mất mát tinh thần lớn lao đối với những anh chị em đã sống chết với Thiếu Nhi, và cũng là một sự mất mát không nhỏ đối với công cuộc ủng hộ cho Thiếu Nhi một món ăn tinh thần hữu ích.

Mong độc giả cảm thông với sự khó khăn của tòa soạn để vui lòng chấp nhận quyết định ra hàng tháng này và tòa soạn xin chân thành cảm tạ những tấm lòng tha thiết đối với Thiếu Nhi, đã gửi về cho Thiếu Nhi những lời khích lệ vô cùng quý báu như trường hợp một vài lá thư mà chúng tôi xin trích đăng ở phần tiếp theo ngay dưới đây.

NHẬT-TIẾN

4-11-1974



Long-Khánh, ngày 24 tháng
10 năm 1974

Kính gửi :

Ông NGUYỄN - HÙNG -
TRƯƠNG

Chủ-Nhiệm Bán-Nguyệt-San
THIẾU-NHI Saigon.

Kính thưa ông,

Theo dõi Thiếu-Nhi đã lâu, tôi thấy không thể không bày tỏ với ông cùng nhóm Chủ-biên Bán-Nguyệt - San THIẾU - NHI, vì những cố gắng tuyệt vời khiến cho bất cứ ai đang lưu tâm đến giới trẻ phải nghiêng mình thán phục. Mong ông nhận nơi đây lòng biết ơn sâu xa của tôi.

Theo cái nhìn của tôi thì trong thời gian vừa qua, Thiếu-Nhi đã cố gắng đứng vững để luôn là BÔNG SEN TRONG ĐÁM BÙN LẦY SÁCH BÁO THIẾU-NHI. Tiếc thay, hay buồn thay cho sự mệnh, thân phận của những người giáo dục. Chúng ta có thấy những đầu tư nào cho tuổi trẻ chưa? Hay là những người làm giáo dục đang uốn nắn một rách rất tiêu công nghệ, những ông Thầy trông vào đám học trò để vui sống !...

Buồn vui với những thăng trầm của THIẾU-NHI, tôi ước mong THIẾU-NHI sẽ mãi mãi giữ một địa vị cao đẹp trong những tâm hồn ngây thơ, bé bỏng và những nhà giáo khổn khổ.

Trân trọng kính chào và chúc Ông luôn vui mạnh, Bán-Nguyệt San luôn trường tồn.

NGUYỄN-VIỆT-ĐIỆN

Thưa chị !

Sau hơn 1 năm dài xa cách tờ T.N. thân yêu để khoác lên mình bộ đồ hoa rừng hầu làm tròn bổn phận của 1 công dân đang sống trong thời bình biến. Hôm nay, nhân dịp Liên đoàn 21/BĐQ của em về Ban Mê Thuột nghỉ dưỡng quân, em vội chạy ra phố - Bắng xe ôm đó chị ! - Để được lang thang trả thù cho hơn 365 ngày làm «Người rừng». Tình cờ em bắt gặp tờ T.N. trong hình vóc khác lạ, mừng quá em rút vội tờ báo xuống cầm trong tay và trả luôn 100đ không cần lấy lại tiền lẻ.

Thưa chị !

Thú thật lúc đó em mừng cũng như ngày được gắn huy chương ADBT/ Ngôi Sao Đồng lần đầu tiên ở chiến trường Lê-Minh vậy. Sau đó em chui vào 1 quán café và đọc ngẫu nhiên tờ báo đến quên cả ly trái bơ đã kêu, đến lúc em đọc hết cả tờ báo thì ly nước đã đổi thành màu xanh, trắng chia đều vì chất thịt trái bơ lắng cả dưới đáy ly, nửa trên của ly chỉ là nước lã.

Chị Phương Khanh ơi !

Niềm vui tái ngộ với TN chưa kịp tan biến thì em lại được biết liên đoàn của em phải lên đường hành quân vào lúc 2 giờ đêm 19

rạng ngày 20-10. Như vậy là em phải tiếp tục sống trong 1 vùng rừng núi xa lạ khác. Tức là em sẽ không được đọc T.N. nữa. Làm sao bây giờ hả chị ? Trong rừng già thì làm gì có sạp báo chị nhỉ ! Buồn quá chị Khanh ơi !

Chị biết không ! Bây giờ là 1 giờ 30 của ngày 20-10 rồi, em chỉ còn 30 phút để sẵn sàng Ba lô lên vai, à ! Bên ngoài đoàn xe G.M.C. của Đại Đội 514 V.T đã đến rồi đó chị ! Em định sáng tác 1 truyện ngắn để làm quà hội ngộ với Thiếu Nhi mà không kịp. Để bao giờ rảnh em sẽ viết, ngay trong lúc hành quân chị nhé !



Xin phép chị cho em dừng bút nơi đây, em phải thu dọn Ba lô nữa chứ. Poncho còn trải bừa bộn em chưa xếp vào ba lô đó chị ạ !

Chúc chị và toàn ban biên tập vui, mạnh luôn.

Em

Độc giả cũ của T.N.

PHI - THỪA

Sàigòn 8-10-1974

Thưa Chú khi đọc Thiếu Nhi xong thấy tòa soạn lỗi nhiều, cháu nói với thằng bạn (bạn cháu có đọc Thiếu Nhi) cháu rằng : «Tòa soạn Thiếu Nhi hôm rày lỗi vốn quá nhỉ, không biết tòa soạn có chiếu đựng nổi không cứ điệu này tao nghĩ thế nào cũng đóng cửa, nhưng nếu bị lỗi vốn mà đóng cửa thì tiếc quá Thiếu Nhi lại rất hay phải không». Chú có biết nó nói sao không (khi nói ra xin chú đừng buồn, cháu nói thật chớ không gian dối): «Ừ, tao đồng ý với mày là Thiếu Nhi hay thật, nhưng tao không tin là tòa soạn mỗi tháng lỗi mấy chục ngàn, tiền đâu mà ra nhiều vậy, kiểu này chắc tòa soạn nói láo để độc giả coi nhiều và tòa soạn được lời nhiều thì có chớ tao không tin lỗi». Khi nghe thằng bạn nó nói vậy cháu cảm thấy đau nhói cả tim, giận quá toan nói cho nó biết tòa soạn không bao giờ nói láo.

NGUYỄN PHÚC ĐẠT VĂN
Sài Gòn



Nhắn tin em NPĐ Văn. T. Soạn xin cảm ơn em về sự thông cảm của em. Em có thể cho bạn em coi bài tập ghi kỳ này loan báo, báo phải ra hàng tháng.



LỤC BÁT HỒN NHIÊN

CÂY BẠC HÀ

(tặng Bạc Hà Nguyễn Văn Nhân)

Lá thơm như «nhị thiên đường»
Chung quanh sân trường bóng
mát chim ca
Bé yêu thương chị bạc hà
Thường ru bé ngủ ngà ngà bóng
râm.

THẦY TRÒ

Lá non xanh ngát hồn thầy
Chúng em huyền nào như bấy ve
xinh
Hạ về ơi ! hát tang tình
Hát to, hát nhỏ, rồi mình chia
tay.

CÂY DƯƠNG LIÊU

(tặng K)

Sóng vàng bồi đắp phù sa
Thiếu Nhi dễ mến ngồi ca rộn
ràng
Cây dương liễu ánh nắng
vàng
Đem hương nắng xuống trên
ngàn môi xinh.

THIÊN BÁT HỦ

Thiếu Nhi 132 — 5



THẾ GIỚI HỌC TRÒ

QUYÊN DI

ĂN QUÀ

(bài thứ hai)

Học trò ăn quà dài dài, bởi vậy nên mới có bài lần này : «ăn quà trước cổng trường,» tiếp theo bài «ăn quà trong lớp» ở số trước :

Ta vẫn nghe câu thơ giễu học trò rằng :

*Học trò thò lò mũi xanh
Cầm tấm bánh đúc chạy
quanh nhà trường.*

Nghe đến khiếp ! Nhưng đó là học trò ngày xưa. Học trò bây giờ không thò lò mũi xanh mà lại sạch sẽ, trắng trẻo, áo quần tha thướt trông xinh xắn cứ như là tiên nga giáng thế. Quà bây giờ cũng không phải chỉ có tấm bánh

đúc đơn sơ mộc mạc, mà là... kinh khủng lắm, như sẽ kể ra dưới đây. Và .. Chúng ta quá rõ : cảnh tượng (tiên nga giáng thế) ngay giữa «chợ hàng quà» họp trước cổng trường không phải là một hình ảnh xa lạ trong «thế giới học trò» hôm nay.

Đi quanh một vòng cổng trường lúc sắp vào học, hoặc sau giờ tan học, ta thấy rõ được quang cảnh đông vui sầm uất của «chợ hàng quà» là thế nào. Người ta có thể đếm được quăng dăm chục thứ quà : quà «ăn cho no» thì có bún riêu, bánh cuốn chả lụa, bánh mì, bánh bao, xôi (ba bốn thứ) mì, hủ tiếu, bò kho v.v... Quà

«ăn chơi cho vui» hoặc «ăn cho đỡ buồn» thì có bò bía, bột chiên, thịt bò khô, thịt bò viên, bánh tráng, các thứ bánh, kẹo linh linh. Quà «để uống» cũng không thiếu: đậu đỏ, đậu xanh, chè, xám bồ lương, nước sinh tố, nước dừa, sữa đậu nành v.v... Quà «trái cây» cũng rất dồi dào: ổi, cóc, xoài, me, thơm, mít, trái sơ ry... nói chung, đa số thuộc những loại chua, chát, nhắc tới là muốn tiết tâm linh tức khắc.

Người bán, người mua đều vui vẻ, dễ dãi, hề hã cả. Các ông, bà, cô, bác, chú, cậu bán hàng làm việc nhanh thoăn thoắt, tiếng bảo nước đá, tiếng mỡ xèo xèo, tiếng ống ọc của chai nước mắm bị dốc ngược nghe đều... êm tai và quyến rũ. Người mua thì tiêu thụ... món hàng ngay tại chỗ miệng cứ tươi như là hoa này biết... cắn, nhai, nuốt một cách chăm chỉ và hăng hái vô cùng: vừa ăn, các cô cậu học trò vừa xuýt xoa vừa khen ngon, than nóng, kêu cay cứ loạn cả lên. Pha vào đấy là những tiếng cười ròn tan, những câu chuyện tíu tít. Thật là một cảnh tượng «lắm đẹp thành phố» có một không hai. Thực vậy, còn cảnh nào đẹp hơn một bầy tiên nữ ăn uống cười nói hồn nhiên vô tư, đứng dài dài có khi chắn ngang cả khúc đường làm các bác tài tha hồ than khổ và xe cộ thì nối đuôi nhau một chuỗi mà không

nhúc nhích được (!)

Chuông, trống vào học vang lên! Lúc đó chợ mới dần dần tan, nhưng sự dần dần ấy cũng kéo dài tới 15 phút. Những kẻ chậm tay đành mua quà bỏ kín trong cặp, để dành vào tiêu thụ... trong lớp. Nếu cảnh hợp «chợ hàng quà» xảy ra vào sau khi tan học thì ít nhất cũng phải kéo dài chừng nửa giờ rồi mới tan phiên chợ.

Ngoài hai «phiên chợ» chính thức, (chợ hàng quà) còn hợp một phiên phụ vào lúc xế xế. Gọi là phụ nhưng cũng náo nhiệt không kém, có điều khách hàng và người bán bị phân làm hai khối rõ rệt bởi cái cổng trường đóng kín. Đó là phiên hợp chợ vào lúc học trò ra chơi. Hàng trăm bàn tay thò ra ngoài cổng sắt, vẫy, múa loạn cào cào; khen cho những vị bán hàng không bao giờ rời tay hoa mắt, vẫn tiếp tế lương thực một cách chính xác và nhận tiền không thiếu một cắc. Thật là một nghệ thuật tuyệt hảo. Nhất nghệ tinh, nhất thần vinh có khác!

Học trò kẻ ra cũng.. giàu, ta cứ thử làm một vòng khảo giá tất biết: đậu đỏ sáu chục một ly, bò bía ba chục một chiếc, ổi dầm hai chục một miếng, thịt bò khô (hạng xoàng) năm chục một đĩa, xí muội mười đồng một trái v. v... vậy mà các gánh quà ngày nào cũng đắt hàng. Học sinh có thể hy sinh nhiều thứ, nhưng «hy

sinh» không ăn qua thì coi bộ khó quá. Thế mới biết câu «dĩ thực vi tiên là» đúng.

Có người đề nghị phải dẹp bỏ hàng quà tại cổng trường. Chao ôi, nhiều lý do lắm, nào là đồ ăn mất vệ sinh, cảnh tụ tập làm mất vẻ mỹ quan của thành phố, học trò ăn quà nhiều quá đâm «mụ» người đi, học dốt, nhiều khi lại đâm ra lơ đãng: trong giờ học cứ ngong ngóng mong giờ chơi, để chen nhau mua quà qua khe cổng v. v... Lý do nào nghe cũng mạnh mẽ và hợp lý hết. Nhưng, cứ theo thiên ý, tôi thấy không bao giờ đề nghị của quý vị có thể thực hiện. Bởi vì nếu đề nghị đó được áp dụng, chỉ nội ngày hôm sau, số học sinh đi học chắc chỉ còn 50% mà thôi. Hàng quà là một trong nhữngp hương tiện quyến rũ học sinh tới trường, cũng như mục «ngoáy tai» của mấy ông thợ cạo là lý do khiến nhiều người bước vào tiệm hớt tóc.

Lần trước, về cái vụ ăn quà trong lớp tôi đã không có ý kiến, lần này, trước cảnh tượng ăn quà trước cổng trường, tôi lại càng khó mà có ý kiến. Tuy nhiên, tôi nghĩ có lẽ học sinh nên kính nể Đức Khổng Tử, mà thực hiện cái lễ Trung Dung của Ngài trong

công chuyện này. Chắc hẳn nếu không có cảnh học trò ăn quà trước cổng trường, trường sẽ buồn thảm ghê lắm. Nhưng nếu... ăn quá thì nó cũng thế nào ấy. Đề nghị học sinh chúng ta vẫn cứ ăn quà như thường. Tuy nhiên, nếu cho thể xác ăn quà thì cũng nên cho tinh thần ăn quà với. Nhất bên trọng, nhất bên khinh coi nó



không tiện. Tôi muốn nói thỉnh thoảng em cũng nên bắt thẳng «thể xác» nhìn miệng, lấy tiền mua một cuốn báo tốt, cho thẳng «tinh thần» được nhấm nháp chút đỉnh, Tội nghiệp, nó là thẳng thường bị bỏ đói và em hay quen điều đó. Có thương thì thương cho đồng. Em đồng ý chứ?

QUYÊN DI

MƯA KHU VƯỜN NHỎ

Tho : Hoàng (G.B.P.T.P.N.)

Vườn cây nhỏ nhỏ
Thảm cỏ xanh xanh
Mưa giọt trong lành
Quả hoa say no !

Con chim nhỏ nhỏ
Ủ rũ dưới tàng
Ôm hai con so
Êm ấm vô vàn !

Bầu trời âm u
Mưa mãi mưa hoài
Mưa giọt vào thu
Ếch vàng ếch ! ếch !...

Ao thả rung rinh
Sen súng nở đầy
Từng đám lục bình
Đong đưa theo mây...

Đàn cá vui mừng
Rời lung lên cao
Đón nhận mưa rào
Thích là biết bao !

Mưa khu vườn nhỏ
Ô đã dịu rồi !
Bầu trời sáng tỏ
Vườn hoang say sưa...

P. L. QUANG

(G.B.P.T.P.N — 9/7 Tây phước)

BỤI MƯA

Bụi mưa đẹp quá bụi mưa
Lơ phơ lất phất còn chưa muốn tàn
Em đi dưới đó dịu dàng
Bụi mưa lóng lánh vô vàn kim cương.

HOA HỒNG

Sớm mai trời rất xanh tươi
Em ra vườn vớt tiếng cười hồn nhiên
Thấy hoa hồng nở dịu hiền
Hài vào tặng bố mẹ, niềm kính yêu.

TIẾNG CHIM

Đưa tay che miệng làm loa
Em kêu «chít chít» như là tiếng chim
Chim non tưởng mẹ, đi tìm
Em cười khúc khích, để chim ngó hoài.

TRÀ GIANG

BA ĐÓN CON VỀ

Chiều nay mưa ngập con đường
Ba chờ con dưới hiên trường lạnh vai
Chuông reo qua dãy lớp dài
Con qua cửa lớp nụ cười trên môi
Áo mưa ba khoác trên người
Sau xe con nói, con cười huyền thiên
Giữa cơn mưa đổ thật hiền
Ba vừa nghe tiếng chim quên hót dài

VI VU

HƯƠNG XƯA

Dễ thương với những buổi chiều
Lá cây xào xạc thật nhiều, dưới chân
Tai ru nhẹ nhẹ em nâng,
Búp bẻ nghiêng giấc ngủ hồng tuổi thơ
Dang tay ôm lấy trái mơ,
Tưởng chừng như thuở ngu ngơ ngày
nào

Kẹo hồng tuổi nhỏ ngọt ngào
Bằng khoảng một thoáng, lòng xao
xuyến hoá,
MIỀN DƯ

Liên nhóm Uyên Uyên : Hoàng hôn tím.



THỬ TRẢ LỜI MỘT CÂU HỎI :

ĐĨA BAY CÓ THẬT HAY KHÔNG ?

Thỉnh thoảng, trên các nhật báo, chúng ta đọc được những tin tức về các đĩa bay xuất hiện từ các hành tinh xa xăm với những con người quái gở có 2 ăng-ten trên đầu, trông giống như một con kiến đang đứng thẳng lưng hai chân.

Đĩa bay có thật hay không ? Các nhà bác học đã giải thích như sau

1) Vào những ngày bầu trời thật trong sáng, đôi khi chúng ta thấy lơ lửng mờ hồ trong không gian những vầng sáng như một đĩa tròn đang di chuyển. Người nào thấy trước vội vàng cho là đĩa bay của người hỏa tinh đến thăm địa cầu. Thật ra đó không phải là đĩa bay. Đó chỉ là sự phản chiếu ánh sáng mặt trời mà thôi.

Xa tít trong không gian có vô số hạt bụi nhỏ gọi là thủy tinh thể đang bay lơ lửng và những đám thủy tinh thể này phản chiếu ánh sáng mặt trời tạo thành những vòng tròn sáng như khi ta nghịch dùng tấm kiếng để rọi vào người bạn của chúng ta vậy.

2) Cũng có khi các nhân viên đài khí tượng thả những bong bóng thường gọi là khí cầu để thăm dò thời tiết. Nhiều người thấy chúng bay tít trên cao phản chiếu ánh sáng mặt trời lấp lánh nên tưởng lầm đó là đĩa bay.

3) Một hiện tượng kỳ lạ hơn nữa là vào ban đêm, khi có một lớp không khí lạnh trên mặt đất bên trên lại có một lớp không khí nóng này sẽ có tác dụng như một tấm kính phản chiếu Ánh đèn pha của một chiếc xe hơi chạy đằng xa, cách ta hàng cây số, gặp phải lớp không khí nóng này, sẽ phản chiếu vào không gian tạo thành một quầng sáng mờ mờ chuyển động là là trên mặt đất, khiến chúng ta ngỡ là một bọn người Hỏa tinh đang dùng đĩa bay thám hiểm địa cầu.

4) Nếu nhà bạn ở gần một ao nước tù hãm, có thể bạn sẽ thấy một hiện tượng kỳ lạ không kém. Vào những đêm tối không trăng mặt hồ đen kịt bỗng sáng hẳn lên với những ánh chớp lập loè, đôi

khi lại có những cục lửa đỏ di chuyển trên mặt hồ. Người thì dọa rằng đó là ma trời, ma nước; Kể lại cho là đĩa bay của máy ông trên ngôi sao xuống thăm chúng ta. Thật sự đó chỉ là những đốm lửa do một loại khí đốt bốc ra từ những vật đang thối rữa trong hồ, gặp phải khí oxygène trong không khí và phát hỏa.

Các nhà bác học còn khám phá ra vô số hiện tượng kỳ lạ, nhưng vẫn không làm sao giả thích các hiện tượng này hoàn toàn thỏa đáng. Điều chắc chắn là cho đến nay, các nhà bác học vẫn chưa tìm ra được một dấu vết nào khả dĩ chứng minh rõ ràng sự xuất hiện của một phi thuyền, một đĩa bay đến từ một thế giới khác với thế giới chúng ta hiện sống.

Tuy nhiên nói như vậy, không phải là các nhà bác học phủ nhận hoàn toàn rằng, không còn có một thế giới nào khác ngoài quả đất chúng ta.

(Theo Mary Elting)

MINH-VĂN



NỖI KHỔ CỦA NHÀ VĂN

Nhà văn Aurélien Scholl đã tả nỗi thống khổ của người cầm bút như sau « không có gì chán bằng vào một ngày lạnh nhất trong năm, ngồi trong một căn phòng lạnh nhất trong nhà gần một lò sưởi không chịu cháy mà lại viết một truyện xảy ra tại Phi Châu.

THIÊN ĐÀNG ? ĐỊA NGỤC ?

Một ông tình cờ trông thấy cái cáo phó đăng tin mình chết trên một báo. Lòng thú vị, ông ta điện thoại cho người bạn : « Ê, bỏ có thấy tin tôi chết trên báo chứ ? »

Ở đầu giấy bên kia yên lặng một lúc rồi có tiếng đáp ngập ngừng :

— Tôi thấy rồi. Nhưng mà này, anh từ đâu gọi về thế ?

«BUỘC BOA»

« Buộc boa » trong tiệm ăn. Anh bồi dĩa dĩa đứng tiền thối ở sau lưng, nói với thực khách :

— Thối lại 200 đồng lấy không ?





HƯỚNG DẪN CÁC EM ĐỌC SÁCH

DOÃN QUỐC SỸ
(tiếp theo)

Kinh nghiệm cho thấy sổ sách tối đa một sinh viên ghi hàng năm (sau một niên học) khoảng hai trăm tác phẩm, tối thiểu khoảng ba chục tác phẩm. Như vậy khi ra trường trang sổ hành trang của sinh viên đã có sẵn «một tủ sách nhỏ» gồm những tác phẩm đã được chọn lọc. Đây dĩ nhiên chỉ là cái nhận đầu tiên, khi ra trường «nhập cuộc» nhà giáo tiếp tục đọc, tiếp tục phân loại, tiếp tục chọn lựa trước chuẩn bị hướng dẫn hữu hiệu cho các em vào lứa tuổi mà mình phụ trách.

Muốn đọc sách một cách hào hứng thì trước tiên phải có sách đã. Chúng ta hãy đặt mức tối thiểu, cố gắng tổ chức cho mỗi lớp có một tủ sách nhỏ riêng, khoảng

một trăm cuốn ; và cả trường có một thư viện chung với phòng đọc sách khang trang, đủ rộng hay hẹp, lớn hay nhỏ, khoảng một ngàn cuốn trở lên. Ngoại giả, đa đa ích thiện là lẽ dĩ nhiên.

Kinh nghiệm thiết lập tủ sách lớp thường bằng cách mỗi em hàng tháng đóng một số tiền nhỏ (trước đây vào những năm đầu thập niên bảy mươi, mười đồng). Tháng này qua tháng khác, niên học này qua niên học khác, tủ sách lớp sẽ lớn dần, kể cả việc đã trừ số sách hoặc quá cũ, hoặc thất lạc.

Còn về tủ sách trường, ông hiệu trưởng có thể sử dụng một phần quỹ hiệu đoàn hàng năm để mua sách báo thiếu nhi, bồi bổ cho thư viện nhà trường ngày một phong phú.

Bây giờ xin trở lại việc gây bầu không khí hào hứng trong việc đọc sách.

Phần các em tham gia :

Chẳng gì khuyến khích các em đọc bằng cách chính các em cũng dự phần tham gia «mạch» với thầy cô những sách các em đã được đọc mà các em thấy hay, để thầy cô mua cho tủ sách lớp ; các em trực tiếp trang điểm, bày biện tủ sách lớp ; các em ở lớp lớn có thể đóng lại hoặc bọc bìa lại những sách cũ. Tại các nước Âu Mỹ, sĩ số mỗi lớp chỉ chừng hai

mười đến ba mươi em là cùng, lớp học lại rộng, nên các em có thể trang trí một góc lớp làm góc đọc sách. Nhưng các lớp tiểu học của ta quá đông, nhiều khi tới sáu, bảy mươi em, lớp lại chật, nên các em cùng góp phần trang trí phòng đọc sách của toàn trường vậy, và trang trí lớp theo tinh thần khuyến khích đọc sách.

Tất cả những điều trên do các em làm, chẳng khác gì như người lớn tự uống ly rượu khai vị để chuẩn bị cho bữa ăn ngon

— *Đọc sách cho các em cùng thưởng thức :*

Đây là một trong những cách tuyệt hảo để khuyến khích các em ở mọi lớp tuổi ham tìm sách hay mà đọc. Thầy cô chọn một truyện hay đọc lớn cho cả lớp cùng thưởng thức, hoặc chỉ đọc một đoạn hấp dẫn, mỗi ngày một lần. Còn vào giờ nào, trường hợp nào để tùy nghi nhà giáo định liệu.

Cách chọn truyện, hay một đoạn hấp dẫn, có ý nghĩa, rồi đọc lên bằng giọng và điệu thật gợi cảm, thì không những chúng ta khuyến khích được đức tính ham đọc sách của các em, chúng ta còn đồng thời mài sắc cảm quan giúp các em dễ bề nhận thức và thưởng thức ngày một tinh tế cái hay, cái đẹp của văn chương. Đọc sách cũng như kể chuyện đều là những cách chuẩn bị cho các

em bước sang giai đoạn hai : trình diễn văn nghệ.

— *Kể chuyện cho các em nghe :*

Những truyện cổ của ta như truyện «Trương Chi My Nương», «Trầu Cau» «Tấm Cám» cũng như tất cả những chuyện cổ trên thế giới xuất hiện từ thuở chưa có văn tự, nên tình tiết là chính, vô cùng hấp dẫn, đúng là loại truyện dễ kể bằng miệng. Chuyện kể càng dễ thôi miên đám thính giả tí hon, và gây được niềm cảm thông giữa các nhân vật trong truyện.

(Nhưng nếu là loại truyện hay vì lời đẹp, súc tích, phong phú, luôn luôn cần được thưởng thức đúng nguyên văn, thì lại phải đọc mới đúng)

Nơi rộng biên giới văn chương.

Muốn dạy môn văn chương cho thật sinh động, thì ngay từ lớp nhỏ chúng ta cũng cần cho trẻ em biết tên tác giả, tên họa sĩ đã minh họa tác phẩm. Tại những lớp lớn, các em càng được biết thêm nhiều chi tiết ngoại vi của tác phẩm bao nhiêu thì khi đọc các em càng thưởng thức đến nơi đến chốn bấy nhiêu. Tỷ như tác giả đã viết (hoặc đã vẽ) truyện đó ở vào trường hợp nào, có những giai thoại gì quanh tác giả, quanh tác phẩm v.v.

(Còn nữa)



ẾCH VỀ QUÊ

PHAN KHƯƠNG THÁI

— Từ già bác cua, cháu về quê.

— Ủa, cháu đi đâu ?

— Về quê, bác ở lại mạnh giỏi.

Rồi Ếch Bông lăm bằm :

— Cái bác cua nghênh ngang tề. Đề xem còn phải chào những ai, gia đình Ốc này, tụi Cóc, Nhái, Nhện Nước, Dế...

— Ê, chờ tở đi vớ.

— À, thằng Ốc Ma, thôi đi, mày chậm chạp quá làm sao theo tao.

— Ấy, đừng khi, có giỏi thì chạy xem nào.

— Được, chuẩn bị chưa ? 1, 2, 3,...

— Ê, ăn gian...

Ếch Bông cười ngất, nhảy vọt

thật là xa. Trước mặt nó vùng trời nước mênh mông hấp dẫn. Ếch Bông cảm giác hơi nước xâm nhập đầu đây. Chả là trời sắp vào mùa mưa. Giá mà chưa dứt đuôi khi mùa mưa đến, chẳng biết Ếch Bông sẽ trôi phieu lưu mãi tận đâu. Rồi Ếch Bông lạc lối bởi đồng mộng xanh ngút mắt tiếp liền. Nó không nhớ ao chuôm nguyên thủy, nơi nó nở ra từ 1 bọc trứng, nằm về hướng nào cả. Bầu trời đêm dần lấp lánh đặc những sao. Nhưng Ếch Bông không biết xem các chòm sao để định hướng. Nó nhảy lung tung như bị săn bắt. Có lúc nó ra vào những rễ cây bần mọc trơ trụi ngoài bờ ruộng. Ếch Bông ngồi nghỉ mệt. Nó nhớ chốn xưa lắm, mà chắc nó cũng không quay lại được. Một là vì quên lối, hai vì tự ái. Bọn Ốc sẽ cười vào mũi nó và cho rằng nó khoác lác. Rồi Ếch Bông quyết định dứt khoát, đường ta cứ thẳng tiến, tới đâu hi tới. Khi Ếch Bông mệt mỏi vừa hết sức, nó gặp một cái ao nhung nhúc những sen cùng súng. Ôi chào, lóp ngóp một bọn. Tò mò Ếch Bông hỏi thăm một oắt Thòi lòi :

— Hòa nhạc hử anh bạn ! Tở khoái vụ này lắm đó. Thòi lòi kênh cặp mắt lồi, nguyệt dài Ếch Bông :

— Vui dữ a, họ cầu mưa đó. Hồng thấy lão thầy Cóc sao ?

— Lão thầy pháp? Mà lão giỏi thiệt, dám nín hơi đứng giữa một lá sen yếu ớt.

— Hay ho gì, ai cũng biết lợi, có té cũng chẳng chết chóc. Nhìn kỹ xem, ao cạn sệt, lá dày bịt, khó mà té.

Thầy Cóc lão liên cặp mắt như thoi miên bọn Rô Mề, Rô Cọ, Thòi Lòi, Trê, Bải Trầu, Lóc Cứng, Nồng Nọc, Nhái, Ếch, Bà Chằng..., nữa như lấy le với tài cầu đảo. Mãi mà không thấy kéo mây đen, có lẽ tối trời quá không ai phân biệt được. Thầy Cóc gào đã khản hơi, nghiêng đã mỏi răng. Thầy ngoắc một gã Rắn bông súng ra giúp vui. Gã uốn éo thân hình dẻo dai mùa may, còn quay cuồng hơn là thầy Cóc. Khán giả thích chí cười lằng chiêng. Trông gã chẳng khác gì mấy cọng súng ẻo lả vì gió lớn. Tụi Cóc, Nhái... tàng hoạc cái họng, bàn tán, cười đùa oang oang cả ao. Vừa mới xuất hiện một nhà ảo thuật đại tài: thầy Rùa. Thầy Rùa có màn chặt đầu không đứt. Một chân trước cầm một màu gỗ, thầy chặt «phứt». Cái đầu rụt lẹ vào mai. Rõ ràng cắt đầu. Bỗng thầy Rùa lộ đầu ra, nheo mắt. Khán giả «hoan hô» vang dội. Lại thêm ba anh Còng gió biểu diễn màn đi ngay. Khò thay mấy ngoe cả khêu nó cứ bắt ba anh Còng sà ngang, sà ngang... buồn cười đến vỡ

bụng. Và sau rốt thầy Cóc xin diễn ngâm một bài thơ tự tả mình. Thầy Cóc đặng hăng lấy giọng. Giọng ngâm bất hủ của thầy cũng tạm gọi là khá:

— Con cóc trong hang
Con cóc nhảy ra... a, rồi...
Con cóc nhảy ra
Con cóc ngồi đó
Con cóc ngồi đó... rồi
Con cóc nhảy đi

Ếch Bông tức mình, vệt đám đông, tràn lên sân khấu. Thầy



Cóc bỗng cut hứng, khán giả cứ vỗ tay khen bừa. Thầy trợn mắt, nhếch Ếch Bông:

— Đờ trôi sông, phá đám hả?
— Xin lỗi thầy, tôi cũng xin giúp vui bằng một bài hát.

— Không, bây đâu! đuôi cò nó xuống ao sen.

— Ý, đừng giỡn mấy cha, ganh tài hả?

Đám đông nhao nhao phản đối, «để nó hát, hay thì tha, dở thì lôi đầu nó đập (?)».

— Xin đa tạ, tôi sẽ trình bày nhạc phẩm «Cóc che dù».

— Sao lại Cóc, rõ ràng mày
điều ông.

Thầy Cóc áp lại định túm Ếch
Bông, thời may bọn Rùa, Rắn can
và giữ được.

Ếch Bông quay lại giàn nhạc
dẫn dò :

— «Tông» Đồ bé thui.

— Xạo đi, tông gì kỳ vậy.

— À «Đồ» gì cũng được.

Mấy gã chuột đồng hấp háy
mắt sửa soạn nhạc cụ :

— Te tí tò, đồ, rê, mi, fa...

— Con cóc í í che dù

Con lóc í í thôi đi

Cóc ngồi cóc khóc

Ít hí í hí...

Thầy Cóc chẳng nhìn nữa,
gầm lên :

— Quân lão xược, mày chết
vớì ông.



Ếch Bông đứng quá gần, chẳng
né vào đâu dù lệ cách mấy vẫn
bị xô té chìm lìm. Thầy cóc quả
nhiên mạnh sức. Ếch Bông lóp
ngóp bò lên lá sen bên cạnh sừng
sộ :

16— Thiếu Nhi 132

— Được rồi, thầy ý lớn ăn
hiếp nhỏ, thua phen này lần khác
thầy biết tay tôi.

Thầy Cóc nổi máu du côn
lườm Ếch Bông gần rớt cặp mắt,
giận quá thầy Cóc không nói nên
lời. Ban nhạc chuột đồng tò, tí,
te, te, tí, tò để át không khí loăng.
Đám khán giả luôn gào đòi gã
Ếch Bông phải tiếp tục chương
trình. Rốt cuộc ban tổ chức đành
bỏ xó thầy Cóc. Đám cầu mưa
qiến thành trình diễn văn nghệ
dã chiến. Ếch Bông hát ngay bài
«Ếch í ộp». Ếch Bông hát xong
bài «Cà ry Ếch» thì nhường sân
khấu lá sen cho một đám cô Nhái
kéo ra hợp ca bài «Nhái ca». Máy
cô rên mới đúng nghĩa. Bỗng bầu
trời lắt rắc những giọt. Thầy Cóc
ngóc mỏ, xoè tay, ngẫm nghĩ :
chả lẽ tháng 4 trời đã mưa, miền
Nam kia mà ? Nhưng thầy Cóc
đám giận ngang, không thêm báo
tin vớì cho đám đồng ham vui.
Một chàng Nhái nhào ra biển diễn
trò phình bụng, không để gián
đoạn chương trình. Chàng trẻ
tuổi khoe dư sức phình bụng to
bằng bụng bác bò. Đám đồng
khuyến khích mãi : «Cổ lên, bằng
bụng 1 chú bê đoi» Thầy Cóc,
Rùa, và mấy kẻ có tuổi đâm hoảng
vớì nguy hiểm có thể xảy ra. Cả
Ếch Bông cũng xin can :

— Thôi, chớ, ấy, vỗ bụng mất,

xì hơi mau.

— To hơn bụng bác bỏ rồi (?)
đừng phình nữa.

— Ý, bắn nước gì từ bụng
Nhái kia ?

— Chạy mau, bà con ơi, bụng
Nhái sắp nổ.

— Không phải nước xịt, mưa !

— Mưa hả ? Mưa bà con ơi !

— Hoan hô anh Nhái, hoan hô
thầy Cóc

— Hoan hô cả thầy Rùa,Ếch
Bông, ban nhạc Chuột, mấy ca
sĩ,..

— Mưa, mưa đầu mùa. Mưa
đến sớm.

Bọn Rồ rủ nhau đi gọi tui
Lươn, Lóc, Trê rút kỹ ở mấy
ngách bùn khoét sâu dưới áo ló
lên. Thao ôi, mưa, nước, nước sẽ
tràn ngập. Tất cả đều sung sướng
nắm tay nhau, đôi nhau, nhảy
múa như chơi chơi những giọt
nước rơi rào đập mạnh vào thân.
Tất cả đều hát hò, hợp song. Một
ban nhạc dị kỳ kết hợp những
giọng kim, thồ, trầm, ténor, trong
trẻo như chuông ngân cũng có,
thè thè có, mà chua như giấm
cũng có. Đủ cả giọng rè rè, giọng
bị bề, giọng ồm ồm, tựa hồ họ
mắng chửi lẫn nhau.

Chẳng mấy chốc mưa tạnh.
Tất cả ướt loi ngoi, và rõ ràng
ban nhạc ướt như chuột lột. Cóc,
Nhái... lội bì lồm, phóng lên,
phóng xuống «chũm, chũm»,
không cần bảo nhau, tất cả hò

hét hơi lội. Tiếng gọi anh, em,
cha, mẹ, con cái ời ời vì lạc nhau
Sau cơn mưa trời lại sáng. Quả
nhiên đâu đây có những ánh sáng.
Chao ôi ! Ánh sáng của vô số đèn
dầu và đèn bão, đuốc nữa...
Người ta đi soiẾch !! Khốn khổ
thay choẾch Bông và họ hàng
tương cận. Vô phúc cho kẻ nào
rộng mồm và mạnh miệng. Người
ta sẵn bắt từ phía, thấyẾch, Nhái
vào giỏ mây, thùng thiếc.Ếch
Bông tót vào một cửa hang sâu



thăm thăm, luồn qua miệng
cổng của bờ mấu. Hang trơn láng
và tanh tươi. Thôi chết ! Có lẽ
nhà của mu Rắn hỏ đất. Có ánh
lửa nhá nhem và tiếng xì xào bàn
tán, Một cái cây dài luồn vào
hang dò dẫm.Ếch Bông sợ rúm
người, sợ cả mu Rắn nghe động
thức giấc. Nhưng tiếng bước chân
lội bì bõm và xa dầnẾch Bông
dè dặt chui ra. Không một tiếng
động. À, có ! Lũ dế khóc tí ti.
Nhà chúng bị sập cả. Mấy tên
Nhái bèn thoát nạn cháo, chả
lặng lẽ tụ họp quanhẾch Bông :

Một lần tu mới. Ếch Bông dương mắt nhìn quang cảnh tiêu điều, nơi mà anh chàng «xin nhận làm quê hương». Trời dần soi thấy rõ mặt nhau. Ếch Bông ồm oồm bài học vỗ lòng lòng :

— Đề phòng những cái hoa mướp biết khiêu vũ nhé.

Những cái hoa mướp ẩn giấu lưỡi câu bén. Híc, người ta câu nhấp và giựt tét miệng bọn mình ra.

Đám đông ồn ào, le lưỡi tỏ vẻ kinh khiếp. Cô Chuồn chuồn ở đâu lượn đến. Ếch Bông vụt tấp. Cô Chuồn đảo cánh thoát hiểm. Ếch Bông rơi trúng cái ngó sen trong tiếng cười vang vui vẻ :

— Và đây con mồi... nhanh nhẹn ! Suyt, thực tập bài học thứ hai. Mục tiêu : «bọn ruồi xanh».

Nắng đã lên cao tỏa đầy sức ấm. Bọn sống sót cũng tản ra, thâm tâm còn nhớ mãi cái đêm tụ họp cầu mưa tai hại.

PHAN KHƯƠNG THÁI



Bạn hãy nhớ kỹ rằng đồng bào bố thí cho nhau không phải chỉ bằng cái thừa thãi của đời sống sa hoa mà thôi.

LAMENAIS

SỐ PI

SỐ PI. Nhắc đến số Pi, là ta nhớ tới ông Archimède, người đã khai sinh ra nó. Ông Archimède, là một nhà bác học đại tài về đời thượng cổ, cách đây đã hơn 2.200 năm. Nhà bác học lừng danh này sinh năm 287 trước Thiên chúa Giáng sinh (2250 năm nay) tại thành phố Syracuse, một thành phố của đảo Sicile, một đảo lớn thuộc về nước Ý. Hồi sinh thời ông Archimède, đạo này là một nước độc lập, do vị



bạo chúa Hérón cai trị. Trong khi mà trên khắp thế giới, hầu hết các dân tộc còn dã man, ông đã tìm ra nhiều công thức, nhiều định lý, sáng chế ra những máy móc rất ích lợi. Nhờ ông chúng ta đã sớm biết nguyên tắc đòn bẩy, máy trục hàng, bánh xe có răng cưa để chuyển động lúc máy bơm nước xoay tròn như hình tròn ốc, nhờ ông mà ta biết được cách tìm diện tích và thể tích của khối viên vụn và khối cầu. Ông đã dùng khoa học mà khiến cho đạo binh La-Mã thành Syracuse suốt trong 3 năm mà không hề nổi ; người ta nói rằng : Ông đã tìm cách dùng kính tụ nhiệt thu hút lấy ánh sáng mặt trời rồi chiếu

ra xe đề đốt cháy các tàu chiến La-mã đậu gần bờ biển. Đến khi thành phố này bị quân La-mã hạ được vì chủ tướng La mã trước khi cho quân đột nhập thành đã ra lệnh cho quân tướng không ai được giết hại ông, nhưng khi người lính La mã vào tới nhà ông, thì ông đang mãi mê suy nghĩ để giải một bài toán khó, nên không nghe rõ tiếng quát hỏi tên họ của tên lính, và có lẽ là ông cũng không được biết thành đã bị hạ, tên quân ấy tức giận quá đến quên lời căn dặn của chủ帥, đã dùng binh khí giết lăm nhà bác học kỳ tài ấy, năm ấy ông 75 tuổi.

Cũng là do sự tình cờ mà ông Archimède đã tìm ra con số Pi. Trong khi ông tắm mình đo vòng quanh các đồ dùng hình tròn như ly, bát, hộp tròn... ông so sánh viên chu với đường kính, thì nhận thấy nếu đem viên chu chia cho đường kính bao giờ cũng được một số 3, 14. Ông đặt tên con số này ra Pi vì Pi là một số lẻ. Nếu ít số lẻ quá khi tính những hình lớn như địa cầu chẳng hạn, sẽ sai đi, rất nhiều, nên ông đã tìm ra một con số thật đúng gồm tới 29 số. Số Pi ấy là 3,141592 6535897932384626363279. Khó có thể nhớ hết quá các bạn nhỉ? Một nhà toán học Pháp đã đặt ra 4 câu thơ để ca tụng ông Archimède, nhưng nếu chú ý, ta sẽ thấy 4 câu thơ đó ý giúp cho ta nhớ số Pi. Bốn câu ấy như ấy như sau :

«Que j'aime a faire apprendre
un nombre utile aux sages
Immortel Archimède, artiste
ingénieur.»

Qui, de ton jugement, peut
priser sa valeur.

Ton nombre eut de pareils
avantages.»

Dịch là :

«Tôi rất thích được truyền thụ
một con số có ích cho các nhà hiền
triết.

Ông bắt từ Archimède, ông là
một nghệ sĩ tài tình.

Nhờ trí phán đoán của ông, ông
đã tính ra được giá trị của con số
ấy (số Pi).

Con số của ông thật có ích lớn
vậy »

Thử tính chữ ra số :

Que=3, j=1, aime=4, à=1,
faire=5, apprendre=9, un=2,
nombre=6, utile=5, aux=3, sages
=5 v.v...

Các bạn theo môn sinh ngữ Pháp
có thể học thuộc 4 câu thơ trên để
có thể nhớ hết một con số Pi đúng.

VŨ-KHOA (Sưu-tầm)

Theo KHÔNG TRỌNG THU.

TAI NẠN

Hai chàng trai nói chuyện
với nhau :

«Anh tao vừa bị tai nạn » —
« Chuyện gì vậy? » — Anh ta xuống
một cái thang vào lúc 5 phút sau
khi cái thang đã bị lấy đi.»



Saigon ngày 25-10-1974

Kính gửi : Chị Đỗ Phương Khanh
tòa soạn báo Thiếu Nhi.

Thưa chị,

Em viết thư này đến chị trong lúc lòng còn ngập tràn xúc động sau khi coi hết Thiếu Nhi số 130.

Em đã theo dõi Thiếu Nhi từ số 1, nhưng thú thực với chị, chưa lần nào em cảm động như lần này.

Chị ơi, em đã bồi hồi đọc lại hai ba lần bài Tập Ghi của chú Nhật Tiến khi chú tả lại cảnh thiếu thốn của các học trò chú, của lứa tuổi học sinh chúng em, đóng vở bằng những tờ giấy cũ kỹ, nát nhàu, «của một hãng nào đó đã đẹp tiệt», Em đã đọc, với dòng nước mắt, khi nghĩ đến hình ảnh chú đưa ra *«thật nhiều khuôn mặt tuy tươi vui, nhưng đã lảng vảng đâu đó dấu hiệu của sự ăn uống thiếu thốn, không bỏ dưỡng, những bữa cơm rau cháo thất thường»*.

Chị ơi ! Em còn có tờ giấy phẳng phiu này để viết thư đến chị, và các tờ giấy ngay ngắn, khác đề nộp bài cho giáo sư, vậy là em quá diễm phúc, quá may mắn rồi, phải không chị.

Em xót xa nữa, khi đọc tiếp bài «Quyền vở cũ trong niên học mới» của Ngọc Nhã. Sao em thương quá là thương những học sinh đến trường với mặc cảm thua sút. Em cũng bị thua sút, tuy em không phải đi học lớp mới với vở cũ, nhưng mà em học kém, cũng đáng xấu hổ, đáng xấu hổ vô cùng phải không chị.

Rồi em đọc lên suối mát, em muốn cắt hàng chữ này chị viết để dán riêng vào quyển sổ nhỏ của em, quyển sổ em ghi các điều cần nhớ hay chép trong các sách những đoạn em thích : «Các em ơi ! Chị biết rằng ở tuổi các em có nhiều điều không tiện tâm tình với ba má, khi đó thì đã có chị. Các em hãy tâm tình với chị».

Hàng chữ in nghiêng nghiêng trong báo. Em tưởng như lời chị rất ân ái, rất yêu dấu, thì thâm vào tai em, sẽ làm nước mắt em tuôn ra, sẽ làm em kể lể với chị bao điều uẩn ức.

«Khi đó đã có chị. Các em hãy tâm tình với chị» Trời ơi ! em chép lại với hàng nước mắt đầy này, chị biết không chị.

Ở nhà em không có chị, câu chị viết «khi đó đã có chị» làm em nghẹn ngào.

Chị yêu dấu ! Em thương chị, thương chị vô cùng, thương như tình thương mà em tưởng tượng sẽ đặt vào chị gái của em, nếu em có.

Lá thư của V gửi cho mẹ cũng làm em chảy nước mắt. Em thua xa V. thua xa Đỗ Nguyễn An Giang. Em xấu xa, ích kỷ... hơn nhiều.

Ôi ! Sao hôm nay em khóc nhiều thế này. Khóc nhiều khi xem xong Thiếu Nhi 130.

Xin chị chuyển đến chú Nhật Tiến lòng vô cùng cảm phục của em. Những hình ảnh chú ghi nhận trong lớp học đã làm xúc động chú, và chú đã tả lại một cách linh động, xuất sắc. Em tưởng như chú truyền thẳng hết tất cả xúc cảm của mình cho người đọc, Hơn thế nữa, quan niệm về sự phạm, về trách vụ của nhà giáo

của chú lại một lần nữa cho em thấy rằng giáo chức luôn luôn là thành phần đáng kính trọng nhất trong xã hội thân gần với thế giới học sinh chúng em hơn ai hết.

Chị biết không chị, hôm em đi thi tuyển vào trường cán sự xã hội, đề em viết câu này : «*Giáo chức là thành phần đáng trọng nhất trong xã hội và là thần tượng trước đôi mắt tin yêu của học sinh* Em thấy.... (1)

Đạo này đời sống khó khăn, mọi thứ đều đắt đỏ hết. Báo hàng ngày chỉ tám trang thôi, bao nhiêu là quảng cáo, rồi truyền vớ vẩn, mà đã bán 70đ, thì Thiếu Nhi, bài vẽ hay đẹp, tranh bla xuất sắc, chỉ bán với 80đ thì em thấy quá rẻ. Tòa soạn, các chú, các anh chị, và nhất là bác Chủ Nhiệm đã hy sinh quá nhiều, thật nhiều.

Chỉ với lý tưởng phục vụ Thiếu Nhi mà Tòa soạn đủ sức theo đuổi con đường chông gai, khó khăn mấy năm liền. Em xin Tòa soạn nhận nơi đây lòng chân thành cảm phục, lòng biết ơn vô cùng của chúng em, các học sinh các thiếu nhi Việt Nam.

(1) Rất cảm ơn em Lê Dung về sự ngợi khen của em. Nhưng vì lý do khiêm nhường nên xin tự ý lược bỏ một đoạn

Em xin thú nhận rằng em phục các bác các chú, các anh chị trong tòa soạn T.N. bao nhiêu thì em lại tự hồ then bấy nhiêu.

Chị biết, chỉ có mỗi một việc là học Anh Văn (tự học ấy mà) mỗi ngày 1 giờ thôi, bao nhiêu là điều lợi cho em trước mặt, ấy thế mà em vẫn sao nhãng, vẫn muốn... bỏ đi cho rồi, rồi viện hết lý lẽ này khác...

Thế mà cả Tòa soạn Thiếu Nhi, chỉ vì Thiếu Nhi, chỉ vì chúng em, đã can đảm đã trường kỳ chịu bao hy sinh, bao thiệt thòi, âm thầm, yên lặng mấy năm liền.

Mấy năm liền không nghỉ, không nản chí, dù gặp biết bao sóng gió, bao trở ngại và bị nhiều kẻ bài xích.

Em không biết sao diễn tả hết nỗi xúc động, lòng ngưỡng mộ sâu xa của mình đối với những người có tâm hồn cao cả ấy, những tâm hồn sống cho lý tưởng, sống vì người khác.

Gia đình em theo dõi Thiếu Nhi từ số 1, rất đều đặn, và rất thông cảm với những nỗi khó khăn của Tòa soạn.

Em, một con người quá tầm thường, làm sao để giúp Thiếu Nhi một chút, một chút thôi, hả chị.

Chúng em cũng có nghe lời chị khuyên, giới thiệu Thiếu Nhi với

các bạn, nhưng kết quả kém lắm chị ạ.

Em bé út của em, lựa mấy cuốn Thiếu Nhi bìa đẹp, đem vào lớp. Nó học ở trường tiểu học Bàn Cờ. Sau khi xin phép cô giáo, nó giơ lên cho các bạn xem, rồi nói Thiếu Nhi hay ra sao, bổ ích ra sao.

Chắc là nó nhỏ, vụng về, lại bạn không tin lắm, đòi mượn thử, mà mượn về nhà cho anh chị xem nữa, để quyết định có mua không.

Mấy hôm sau, bé đem về, cuốn thì rách, cuốn thì mất bìa, rồi nhàu nát, có đưa bảo «làm mất rồi». Tụi em thấy T.N. rách nát, mấy cuốn, sót ruột quá — hiện tượng đó chưa có bao giờ ở nhà em — bèn «xỉ vả» bé út. Thế là nó lăn ra khóc, tiếc Thiếu Nhi, tức bạn nữa, và cũng giận luôn anh chị la hoài!

Tụi em thấy vậy cũng ân hận, nhưng... chị coi, thương T.N., giữ kỹ quá trời, mà nay nát ra như vậy không giận sao được.

Em xin ngừng bút. Kính chúc Tòa soạn Thiếu Nhi luôn luôn vui mạnh và giữ cho bùng cháy hoài ngọn lửa nhiệt thành phụng sự thiếu nhi. Chúng em rất cảm phục lý tưởng mà Tòa soạn đã và đang theo đuổi, cũng ước mong Thiếu Nhi sẽ trường tồn.

Kính

Lệ - Dung (Sàigòn)



HÁT ĐỀ AN ỦI LOẠI NGƯỜI NGUYỄN HIẾN LÊ

Gabriela Mistral là một nhân vật nổi tiếng nhất ở châu Mỹ La tinh. Khi bà mất, trên tờ báo *Le Monde*, Jacques Grignon Dumoulin viết :

«Gabriela Mistral mất là văn giới châu Mỹ La Tinh mất ngôi sao chói lọi, một nữ sĩ thành tâm yêu hòa bình mà đứng trên tất cả các đảng phái, nhất là mất một người đàn bà sức mạnh tinh thần và trí tuệ vượt xa thân xác, như vậy không có nghĩa là bà ốm yếu, nhẹ cân, mà chỉ có nghĩa là nữ giáo viên dạy ở một làng hẻo lánh ở miền đồng ruộng Chili, được giải nhất cuộc thi Thơ ở Santiago năm hai mươi tám tuổi

đó, đã lưu danh trên thế giới chẳng phải chỉ nhờ thi tài, mà còn nhờ trí tuệ phi thường đem ra phục vụ một cách nhiệt tâm, tận tình cho tất cả cái gì có tính cách nhân bản,»

Câu chuyện bắt đầu ở miền bắc Chili, trong một làng tại thung lũng Elqui.

Thầy giáo Jeronimo Godoy Villanueva ở đó với vợ tên là Emelina Molina Alcayaga. Hai vợ chồng gốc gác ở xứ Basque, (1) trong dòng máu Y Pho Nho có pha ít máu da đỏ.

Jeronimo thích đi thơ thần, uống rượu và tán gái hơn là dạy học. Thỉnh thoảng kiếm cớ để bỏ nhà lêu lổng. Vậy mà khi Luccilla ra đời thì thầy giáo xúc động và làm một bài hát ru con. Bài hát đó là di sản của thầy để lại cho con và khi con gái chưa đầy bốn tuổi, thầy bỏ nhà đi nơi khác. Lâu lâu cũng đảo về thăm vợ con, nhưng vẫn tính nết tật nấy : mồm mép lém lỉnh, ham nhậu nhẹt, chơi bời, được ít bữa rồi lại đông đi đâu mất biến, cứ như vậy cho tới khi thầy đông luôn qua thế giới bên kia.

(1) Ở triền núi phía Tây núi Pyrénées gần cách Pháp và Y Pha Nho, Người ta lấy tên dân tộc ở đó (dân Basques khoảng 1 000.000 người) để đặt tên cho miền.

Lucilla lớn lên, thành một thiếu nữ. Thân mẫu cô phải hy sinh nhiều lắm mới cho cô vào trường Sư phạm Vicuna được. Nữ sinh bé nhỏ đó bắt đầu mê ngay văn chương, cao hứng làm thử mấy bài thơ được đăng trên vài tờ nhật báo trong miền.

Hồi mười lăm tuổi, cái tuổi còn vô tư, cô được làm giáo viên phụ, dạy trẻ em trong những miền quê nghèo nhất. Cô hy sinh cho những trẻ đồ và tất cả những trẻ trong cảnh ngộ của chúng. Cô làm những bài hát múa vòng những bài thơ êm đềm âu yếm cho chúng *Canciones de Cuna* (Bài hát ru em), *Rondas de Ninas* (Bài hát múa vòng cho trẻ em).

Tuổi thơ đau khổ của cô, cảnh nghèo khó của người chung quanh và cảnh đẹp thiên nhiên làm cho cô xúc động. Cô náo lòng nhưng lại dễ nhận được nỗi lòng dù rất kín đáo của người khác. Cô viết: «Tôi giữ niềm đau lòng của tôi y như người hà tiện giữ kho vàng của họ... Một giờ đau khổ luôn luôn súc tích hơn một giờ sung sướng.»

Lại thêm một nỗi cô tự cho mình là xấu xí.

Vùng trán cô thông minh, mũi cô lớn, cặp lông mày vòng cung của cô rậm mà lông mi không thanh, miệng thì đa cảm. Sau này

những người gặp cô đều nhận rằng cặp mắt cô vừa cương quyết vừa nồng nàn, và những tiếng đẹp xấu áp dụng vào cô đều không đúng hẳn. Cô có nét riêng của cô, thế thôi. Tôi đã biết cô và có thể xác nhận rằng ai đã một lần được



thấy cô linh động lên sống mãnh liệt những điều cô nói, sống mãnh liệt những cảm xúc của cô thì không thể nào quên cô được.

Nhưng hồi còn trẻ thì cô có rất nhiều mặc cảm và tự nghi ngờ mình.

Vậy mà cô cũng gặp được người yêu đầu tiên. Mỗi tình đó ngắn ngủi : hai người hứa hôn với nhau rồi không cưới nhau ; giận nhau về chuyện gì đó rồi xa nhau và vài năm sau cô hay tin người yêu cô đã tự tử.

May thay, cô có tài viết văn, làm thơ, nhờ vậy mà phát biểu

những tình cảm của mình, thực hiện được mộng tưởng của mình gây một tư cách, sự nghiệp cho mình. Nhờ chịu ảnh hưởng của một người Colombie tên là Vargas Vile, cô làm việc hăng hái hơn bao giờ hết.

Đồng thời nghề dạy học của cô cũng tiến bộ rất mau. Cô được bổ lên dạy ban Trung học và năm 1911, được làm giáo sư môn Vệ sinh ở trường Trainon.

Ít lâu sau, cô chẳng những thành giáo sư Sử ở Antofagasta mà lãnh chức Tổng thanh tra nữa. Năm 1912 cô vẫn giữ chức thanh tra nhưng không dạy ở Antofagasta mà dạy ở Trung học Los Andes. Cô dạy ở đây sáu năm.

Trong thời gian từ 1912 đến 1920, danh tiếng nữ sĩ của cô vang khắp trong nước lan ra tới cả nước ngoài.

Năm 1914, cô được nhận giải thưởng văn chương đầu tiên của cô, một vòng nguyệt quế và một huy chương vàng, nhờ thắng cuộc thi thơ : bài *Sonnet à la Mort* (Thơ gởi Thần chết) được giải nhất. Đó là bước đầu rực rỡ trong nghề viết văn của cô và từ đó cô hợp tác với các tạp chí trong nước cũng như ngoài nước.

Cô lựa bút hiệu là Gabriela Mistral để tỏ lòng ngưỡng mộ hai thi sĩ La Tinh đương thời : thi sĩ

Ý Gabriele d'Aununjio và thi sĩ miền Provence (2) Frédéric Mistral. Lúc đó cô không ngờ rằng sau này được nhận chung giải thưởng Nobel với tác giả tập *Mireille* (tức Frédéric Mistral)



Học sinh trong nước học thơ cô, thế giới bắt đầu nhắc nhở tới tên cô, tặng cô nhiều danh vọng và cô đi thăm nhiều nước. Cô dạy học ở Đại học Lima ; nhất là chinh phủ Mễ Tây Cơ yêu cầu chinh phủ Chili phái cô qua Mễ Tây Cơ để dự một cuộc cải cách quan trọng về giáo dục. Cô hợp tác chặt chẽ với tiến sĩ Jose Vasconcellos, bộ trưởng Giáo dục Mễ Tây Cơ. Một trường học được mang tên cô và một nhà soạn nhạc phổ những bài thơ của cô và nhạc cho trẻ hát.

Sau hai năm làm việc mệt nhọc ở Mễ Tây Cơ, cô qua du lịch châu Âu.

Khi trở về Chili, cô được chính quyền tổ chức cuộc tiếp đón và từ lúc đó cô giúp quốc gia trên

(2) Miền Đông Nam nước Pháp.

khu vực ngoại giao. Cô được đề cử làm đại diện Chili ở Hội nghị quốc tế Hợp tác tinh thần (Ligue Internationale de Coopération Intellectuelle) trụ sở ở Paris ; sau cô bầu làm Thư ký cho Hội. Năm 1927 cô làm đại diện các giáo sư Chili đi dự hội nghị các nhà giáo dục ở Locarno, và năm sau cô làm đại diện cho Chili và cả Equateur ở Hội nghị Liên hiệp Đại học quốc tế tại Madrid. Năm 1931, trong một thời gian ngắn, cô trở về nghề dạy học ở Hoa kỳ, làm giáo Sư và Văn minh Y Pha Nho ở các đại học Barnard và Middlebury.

Năm sau cô lại thôi không dạy học nữa, qua Porto Rico, lãnh chức thanh tra về môn dạy tiếng Y Pha Nho. Năm 1933 cô bắt đầu lãnh chức sứ thần ở Madrid, ở đó hai năm, rồi qua các kinh đô khác : Lisbonne, Genève, sau cùng tới Nice.

Năm 1945 cô ở Bresil. Theo nhà văn Olive Holmes, cô cứ ở ngoại quốc như vậy lại tiện cho cô vì cô không chấp nhận chính sách của nhà cầm quyền Chili. Nhưng người đồng hương của cô, là Clarence Finlayson bác ý kiến đó bảo rằng : « Danh tiếng cô lớn quá, nên nội các nào cũng lấy làm vinh được dự cô đại diện cho quốc gia ở nước ngoài. »

Tập thi tuyển đầu tiên của Gabriela Mistral xuất bản ở Hoa kỳ, nhờ sự thúc đẩy của tiến sĩ Federi co de Onis, giáo sư văn học Y Pha Nho ở đại học Columbia. Các sinh viên hỏi : « Có thể kiếm những tác phẩm khác của Gabriela Mistral ở đâu ? » Giáo sư của họ đáp : « Các em quyền tiện nhau để in một cuốn thì sẽ có. »

Bản in đầu tiên tập thơ *Desolacion* (Ảo não) được Viện Y Pha Nha ở NewYork bảo trợ, và năm sau được in lại ở Chili. Tập thơ sau, *Ternura* (Âu yếm) xuất bản hồi cô ở Y Pha Nho lần đầu tiên. Tập thứ ba xuất bản ở Santiago.

Cô cũng viết một cuốn về đời *Thánh Francois d'Assise*.

Cô là người phát động phong trào thơ mới ở Chili. Thi hứng của cô bắt nguồn từ Thánh Kinh và cô chịu ảnh hưởng của Rabin-dranath Tagore, Finlaysone, thi sĩ Mễ Tây Cơ Amada Nervo, thi sĩ Nicaragua Tuben Dario.

Cô phục hưng lại giá trị của nghề nữ giáo viên, buộc nữ giáo viên phải hiểu tâm lý trẻ em.

Năm 1931, tạp chí *Pan American* đăng bức thông điệp của cô gửi cho thanh niên châu Mỹ : « chúng ta, người Mỹ, phương Bắc và phương Nam, đã có cái di sản này là nhất trí về địa lý, đã chấp nhận một số phận chung và đề

thực hiện số phận đó thì phải tạo nên một trình độ sinh hoạt ngang nhau trên khắp cả châu Mỹ.»

Năm 1946, Tổng thống Truman ở Âu châu về, tiếp cô, tỏ vẻ thân tình và ngưỡng mộ cô, như tất cả đồng bào của ông. Năm trước cô đã được giải Nobel và 1951, Chili tặng cô giải lớn nhất trong nước, giải Quốc gia.

Vừa duy linh vừa có tinh thần xã hội, cô nhiệt tâm bên vực người nghèo, muốn đem tấm lòng ra sưởi ấm tất cả các người lạnh. Cơ hồ như những câu thơ dưới đây là lời cô muốn nhắn nhủ chúng ta :

Tôi muốn lên tới tuyệt đỉnh
của tinh thần.

Nơi đó một ánh sáng yếu ớt
sẽ chiếu xuống đời tôi.

Và tôi sẽ hát những lời hy
vọng

Tôi sẽ hát để an ủi các linh
hồn

Như Thượng Đế trí nhân đã
muốn

«Tôi sẽ hát những lời hy
vọng

Mà không nhìn lại vào lòng
tôi,

Tôi sẽ hát để an ủi loài
người

Cô mất tháng Giêng năm 1957 ở bệnh viện Hampstead, gần Nữđ Ước.

● NGUYỄN HIẾN LÊ dịch



BUỔI THẦY VỀ

Buổi thầy về ruộng vừa xanh lúa mới
Bên chân cầu nghe nước chảy miên
man

Con chim nhỏ hát lên bài ca mới
Giữa vườn xưa thơm mấy cụm hoa vàng
Buổi thầy về học trò còn dăm đứa
Cờ bên trường sọc đỏ tung bay

Tuổi thơ chờ tiếng trống trường buong
đờ

Vào lớp ngồi — như tránh bóng nắng
hanh

Buổi thầy về đạp xe qua chợ nhỏ
Những lời rao ròn mãi không thôi
cũng ngu ngơ — chạy vòng quanh hay
gió

Quang gánh nào còn xanh mãi niềm
vui

Buổi thầy về dọc theo bờ quốc lộ
Chim chia với ran riu ở chum cây
Gió cuốn lên những vòng tròn bụi đỏ
Có mùa xuân quê nhà hiện đâu đây

THÔNG XANH

trên ngai vàng quê nhà

THÔNG MINH

Hai bà gặp nhau ngoài phố.

« Chào bà, phải bà có một
người chị thông minh lắm không?
— « Không, có chị thông minh là
em gái tôi».



SÁNG TÁC

NGOÀI KHUNG CỬA SỔ

VÂN DU

Nguyên đứng sau khung cửa sổ và nhìn mưa rơi. Những giọt mưa trong đục tạo thành các bọt bong bóng khi rớt xuống đất rồi tan biến đi. Làn nước mưa trắng xóa khiến Nguyên chỉ có thể nhìn thấy bóng đen lơ lơ của hàng cây cao thấp thoáng xa. Buổi trưa cơn mưa đến thật bất ngờ. Trời đang trong sáng bỗng mây đen kéo tới, mỗi lúc một nhiều chuyển cả bầu trời. Thế là mấy phút sau mưa rơi. Mưa rơi mỗi lúc một nhiều, gió rít ào ào. Cây cỏ thụ lớn trước cửa sổ lay động như sắp ngã. Nguyên lo sợ quá. Nhớ nó ngã thì nguy. Nguyên bần khoản nhìn mãi cơn mưa. Không biết chừng nào cơn dai dẳng này mới dứt. Nhìn đồng

hồ kim chỉ đã 3 giờ rồi còn gì. Nguyên chán nản đóng rèm cửa lại trở vào nhà đi đi lại lại trong phòng. Mưa như thế này thì không biết anh Nghi có về phép được không. Nguyên nhớ đến bóng dáng oai hùng, hiên ngang của anh. Lần trước về phép trông anh đen hắc lên vì nắng râm. Nét phong trần làm gương mặt anh dẫn dỏi. Nhưng nhờ thế anh có vẻ khỏe mạnh hơn.

Ngoài trời mưa vẫn chưa dứt. Hạt mưa tí tách đều hòa một điệu ru. Nguyên lắng tai nghe kỹ. Hình như trong tiếng mưa rơi có lẫn tiếng động cơ vang xa xa, từ trên cao, Nguyên chạy vụt ra cửa sổ. Nhìn lên trời. Trước mắt Nguyên là một màn trắng xóa. Nguyên không thấy gì cả ngoài bóng mưa đang rơi. Nhưng Nguyên có thể tưởng tượng đến hình ảnh của anh Nghi khi Nguyên tiễn anh ra phi trường. Khi đang anh khuất dần sau cánh cửa phi cơ để mang anh trở về đơn vị, Nguyên vẫn còn nhìn theo. Hình ảnh chiếc phi cơ bay lên cao giữa bầu trời làm Nguyên nghe xao xuyến, bồi hồi. Nguyên nghĩ tới những người phi công, như anh Nghi, tới cuộc sống của họ. Có những đêm tối, trời đầy sao Nguyên thấy trong không gian đen thăm thẳm, trên cao những chiếc phi cơ lập lòe ánh đèn màu đã gây cho Nguyên nỗi cảm xúc

vu vơ. Nguyên cảm thấy nhớ anh Nghi thật nhiều.

Ngoài trời mưa vẫn rơi đều đặn. Từng giọt nước tí tách như thấm dần vào tâm hồn Nguyên. Bầu trời tím ngắt. Sao mà Nguyên thấy giống như giấc mơ ngày nào quá. Nguyên mơ lạc vào một vườn đầy hoa tím. Trong đó có cả hoa bằng lăng nữa. Nguyên đi khắp vườn ngơ ngác. Ở đó im lìm, không một bóng người. Con đường đá trong vườn thì dài hun hút. Nguyên vừa đi vừa hái hoa dại mọc lấp thấp bên đường. Khu vườn càng lúc càng rộng thênh thang thêm. Giữa đám cỏ đầy mướt Nguyên trông thấy một cây thật thấp. Trên cây chỉ có một cành hoa tím lẻ loi thật đẹp và to bằng bàn tay. Nguyên thích quá chạy ngay lại, vói tay lên hái. Nhưng thật lạ lùng, cành hoa vươn lên cao, lên cao... để Nguyên ở lại với sự ngạc nhiên lẫn sợ hãi. Buổi chiều mỗi lúc xuống thấp. Nguyên nhìn quanh. Khu vườn gió thổi rì rào dẫu đặt lá rụng đều huu. Nguyên muốn ra khỏi đây, nhưng cây trong vườn như bao chặt lấy Nguyên. Nước mắt Nguyên chực trào ra. Lờ mờ Nguyên thấy khu vườn phủ một màu tím. Đầu óc Nguyên quay cuồng hẳn lên... Rồi Nguyên tỉnh giấc, trên mắt hãy còn mờ mờ nước. Bóng mưa đã khiến Nguyên nhớ lại giấc mơ kỳ lạ.

Nguyên cảm thấy buồn buồn. Giờ này mưa vẫn chưa tạnh. Mà có lẽ anh Nghi đã về tới phi trường hay đang trú mưa ở một nơi nào rồi. Hay là có thể anh hoãn lại chuyến về phép cũng nên. Hôm nay vắng anh thì buồn chết. Ở nhà mẹ và chị Liên sửa soạn làm bánh sau nhà chờ anh Nghi về. Mùi bánh thơm phức đưa vào mũi như nhắc nhở Nguyên. Nguyên lại nhìn ra cửa sổ. Mưa dộ đi nhưng vẫn còn rơi đều đặn. Cành lá cây dưới con



mưa như xanh hơn, còn đọng những hạt nước lỏng lạnh. Nguyên nghe bồi hồi trong lòng. Tiếng chị Liên gọi Nguyên nghe vắng vắng, Nguyên chạy vào giữa căn bếp ấm cúng, trên lò bánh hầy còn nghe thơm phức, chị Liên ngồi gần đó vừa đọc sách vừa xem chừng. Thấy Nguyên bước vào chị ngừng lên :

— Nguyên làm gì ở ngoài trước vậy.

Chị Liên lại nheo mắt :

— Em tập làm thi sĩ đó hả ?

Nguyên lắc đầu :

— Chị đoán sai rồi, em đâu có làm thơ thần gì. Em chờ mưa dứt để đón anh Nghi. Mà chừng mấy giờ anh Nghi về chị.

— Độ khoảng 6 giờ gì đó, anh Nghi có nói trong thư như vậy, bộ em không biết sao.

Nguyên ngồi cạnh chị buồn buồn :

— Không, thế mà em cứ tưởng trưa anh ấy về như lần trước chứ.

Chị Liên gấp sách lại :

— Lần trước anh Nghi về bất ngờ, còn lần này anh có viết thư. Chắc anh mắc bận công chuyện gì đó nên về trễ.

.....

Nguyên lắng nghe tiếng mưa rơi xoa hai tay.

— Trời lạnh ghê.

Chị Liên vừa đi lại bếp vừa nói :

— À bánh chín rồi đây, chị phải bỏ hết than ra mới được. Nguyên lại đây sưởi cho ấm đi nào.

Nguyên lại gần lò hơi hai tay. Chị Liên ngồi trên ghế tiếp tục xem sách. Có lẽ giờ này 4 giờ hơn rồi, Nguyên bỏ ra ngoài khung cửa sổ. Bên ngoài mưa lất phất



VÀNG SON

Vườn bông cỏ ngủ ven đồi

*Trông quê hương thành tỉnh ngời ca
đào*

Tháng hai lá hát xuân xao

Mùa xuân còn ngự đỉnh cao quê nhà

Trên vùng thơ ấu bao la gọi mời

Quê hương tiếng nói tuyệt vời

Như câu hát mẹ a ời giấc trưa

Dòng sông khuấy bóng lau thưa

Ta nghe gió thoảng nửa mùa xuân bay

Lá dừa xanh lướt tháng hai

Ngồi ôn ngày cũ như mây qua trời

MỘNG DU

bn QHNV

bay, không còn ào ạt nữa. Loáng thoáng đâu đây vọng lại giọng người ca sĩ đắm đắm trong những bài tình khúc cho quê hương. Nguyên tưởng tượng giữa bầu trời mây vẫn giăng, đàn chim cánh sắt chập chờn trong mưa. Tiếng hát sao nghe chơi vơi. «Tôi yêu tiếng nước tôi, từ khi mới ra đời..». Quê hương ơi ! Tiếng gọi yêu dấu nghe êm ái quá. Biết đến bao giờ đàn bồ câu trắng trở lại, đem về đây dấu hiệu thanh bình trên quê hương !

VÂN-DU



Ở CƯ XÁ

THÔNG XANH

Tôi về cư xá mười mấy năm, khoảng thời gian dài mà cư xá đã chứng kiến, tiễn đưa cũng như chung vui với những đổi thay đi đi đến đến cuộc đời tôi. Những đổi thay làm tôi buồn thảm một cách tai hại, những đổi thay làm tôi thương cư xá tôi vô cùng. Ở cư xá của tôi có buổi chiều loanh quanh bằng xe đạp, tới nhà nhỏ bạn, đi ngang ngôi nhà nhỏ xíu mà nhỏ chung lớp vẫn gọi «căn nhà Trịnh Công Sơn» với giàn bông giấy đỏ che khoảng sân rậm mát với những bài ca tiếp nối về thân phận Việt Nam, xuôi dài và trôi mãi trên sân im vắng, thưa người. Cư xá cũng có ngôi trường nhỏ xíu, tôi vào học năm lớp ba, ngu ngơ với bài toán số học loay hoay trên bảng, có bài âm đọc làm tôi mê say vẽ hình trang bên cạnh, có bài đo lường lằng nhằng số. Vậy mà tôi thương cư xá của tôi. Thương những ngày mưa ngổ đầy nước, lội bì bõm thả thuyền

hay vỗ tay «chọc quê» những chiếc xe bị tắt máy. Tôi cũng thương buổi chiều mưa, ngập nước, đứng bên cửa sổ, chờ ba về. Ba tôi cấm lội nước nhưng tôi đâu nghe, lò dò ra sân thả thuyền, riết hai bàn chân tôi lổ và chảy máu. Năm đó cư xá ngập trong «bể nước», mỗi sáng ba tôi «lướt sóng trùng dương» đi làm, trưa, chiều cũng vậy. Tôi khoái có nước ngập để lội thỏa thích.

Nhưng mùa vui của tôi cũng tàn phai, vì ba tôi không còn. Tôi lạc lõng bên sân trường tiểu học với mảnh khăn trắng, tôi lạc lõng giữa giờ chào cờ với tiếng ca mở đầu run rẩy.

Năm đó, dưới đôi mắt của tôi, dường như có sự thay đổi ở cư xá. Tôi góp nhặt những hình ảnh xa xưa và trong khoảng thời trung học với khuôn mặt nhỏ bạn thân, Thầy tôi và Phiêu Du đề mang vào lòng cư xá buổi tan học về nắng mưa, hai mùa thay đổi.

Những ngày của năm sau này, tôi an nhiên như trẻ con, mặc dù tôi biết mình lớn nhưng tôi vẫn sống vui, bởi vì Du muốn và tôi cũng tin chắc rằng ba tôi muốn như vậy. Cư xá tôi cũng có lúc vui lúc buồn thì tôi cũng ở tuổi Phiêu Du gọi «tuổi mới lớn» cũng vậy nhưng buồn ít và đề trong lòng như hình ảnh ba tôi, chị tôi

mà sống.

Buổi chiều, tôi về cư xá nhìn hai hàng cây xanh đan bóng mát tôi muốn khóc vì vui bởi lời an ủi của Phiêu Du, bởi lá thư dày của nhỏ bạn, bởi những bài ca thân phận Việt Nam vươn lên hùng tráng ở căn nhà Trịnh Công Sơn trôi dài. Tôi lặng lẽ đi, ngẩng cao nhìn lên tự tin. Trong cuộc sống buồn ít nhất cũng có lần vui dù một lần. Tôi chưa lớn lắm thì đừng buồn, tôi vẫn còn là «bé» như Phiêu Du gọi thì tôi vẫn còn niềm tin mà vươn lên — như lời hát «bàn tay nâng hòa bình cất tiếng ca bình minh lòng hân hoan nghe mình dường như mới lớn được mời đón chân ta đi khắp mọi miền...»

Thông Xanh

— Gởi ba, cư xá, ngôi trường và
Pi 5/10

HỌC ĐƯỜNG

Ngày ngày lớp học chật chiu
Bảng đen phấn trắng dễ yếu vó
cùng.

Lòng thầy triu mến bao dung
Lòng thơ trẻ cũng nghe chùng
mến thương

Cùng nhau dưới mái học
đường

Mực xanh giấy trắng dâng hương
đầy hân

Ngày hai buổi học trường
thôn

Cầu xin ngày tháng mãi còn bình
yên,

ĐĂNG LINH

(Gởi mái trường Kỳ Chánh)

32 — Thiếu Nhi 132

DANH NHÂN THẾ GIỚI

NGƯỜI ĐÃ LÀM TÊ MÊ NHÂN LOẠI

*Một con ngựa, một c xe 25 đô la.
Đó là gia tài của người đã đem
lại cho nhân loại một phát minh
lớn.*

— Cầm cái này bao nhiêu
ông ?

Người hỏi câu này trong một
tiệm cầm đồ tại Boston ăn mặc
trong thật nghèo khổ. Ông móc
trong túi ra một vật nhỏ và rút
rè đặt lên quầy. Người chủ tiệm
cầm xem, đó là một miếng mè
đay vàng, ông ta lật qua lật lại,
xem gần xem xa rồi rần giọng :

— Người anh em chịu chơi !
Cuốn cái này ở đâu đây ? Trên
mặt mè đay có ghi mấy hàng chữ
bằng pháp ngữ : Kính tặng W.
T.G. Morton.

— Tôi không ăn cắp của ai
hết ! Người khách trả lời mà
không giận dữ. Tôi chính là Bác
sĩ Morton đây. Miếng mè đay vàng
này do Hàn Lâm Viện khoa học
Ba Lê tặng cho tôi.

— Ấy chết, xin lỗi bác sĩ. Viên
chủ tiệm đòi giọng. Mà Bác sĩ có
thật sự phải thế chiếc mè đay qui
báu này không ?

— Nếu ông từ chối thì ngày
mai gia đình tôi sẽ không có tiền
đi chợ !

Chủ tiệm lắc đầu một cách thông cảm. Ông ta kéo ngắn tú tiên, móc ra vài tờ giấy bạc :

— Xin bác sĩ cho phép tôi ứng trước cho bác sĩ đỡ bấy nhiêu đây. Bác sĩ khi nào có tiền dư hãy nghĩ tới chuyện hoàn lại. Và xin Bác sĩ cứ giữ miếng mề đay của Bác sĩ.

Người khách rút lui trong màn đêm đang xuống. Quả thật, ông ta không nói dối. Đầu đuôi câu chuyện bắt đầu từ hai mươi năm về trước. William Morton lúc bấy giờ còn là một nha sĩ trẻ hăm hở đến bệnh viện toàn khoa Massachusetts. Nha sĩ Morton đã phải nài nỉ tha thiết mới được giáo sư Warren tiếp. Giáo sư này là một trong những nhà giải phẫu nổi tiếng nhất thời ấy.

— Thừa giáo sư — lời Morton, thật làm phiền giáo sư, nhưng tôi vừa thực hiện một khám phá quan trọng. Tôi phát minh ra cách làm cho bệnh nhân chịu cuộc giải phẫu không đau đớn gì cả.

Vị giáo sư giả nhún vai. Thuở đó người ta đang nói rất nhiều về một thứ hơi làm các bệnh nhân bất tỉnh. Nhưng các cuộc thí nghiệm không đem lại kết quả tốt đẹp. Giáo sư không dư thời giờ để tiếp một nha sĩ xoàng xĩnh chưa tên tuổi.

— Xin giáo sư tin nơi tôi, giáo sư cho tôi một dịp may.

Anh nha sĩ trẻ này trông dễ mến. Giáo sư sau cùng chấp thuận.

— Thôi được. Chúng ta sẽ mở một cuộc thí nghiệm.

Giáo sư Warren giữ lời. Morton được báo cho biết là anh được tham dự một cuộc giải phẫu vào ngày 16 tháng 10 năm 1846. Bệnh nhân là Gilbert Abbott, một anh thợ nhà in.



LỜI CẦU NGUYỆN

Trong một phòng ăn tại một khách sạn, một nhà tu đưa tay cầm một đĩa đồ ăn, nhưng chiếc đĩa nóng quá ông ta liền kêu lên một tiếng không có tình cách của một tu sĩ.

Một ký giả ngồi gần đó vốn là nhà văn trào lộng liền lấy bút ghi:

Nhà đạo sĩ quay sang hỏi :

— Ông viết gì vậy ?

— Tôi muốn ghi lại lời cầu nguyện của ngài khi bị phỏng.



CHUYỆN TẮNG ĐÁ BIẾT CHẠY

Vào một buổi sáng đẹp trời xưa thật là xưa, Shinob — một vị tù trưởng của 1 bộ lạc da đỏ hùng mạnh — gặp 1 tảng đá lớn và thật đẹp. Ông ta không biết nó là cái gì và cũng chẳng biết gọi nó là gì. Ông ta đứng ngắm nghía một lúc vào bảo «Mây trông đẹp và giống ngọn núi trước mặt ta quá. Nhưng mây lại nhỏ quá. Nhỏ hơn nó nhiều». Rồi ông ta nói lớn lên, có vẻ như thách thức và ra lệnh: «Hãy đứng dậy và chạy quanh xem nào! Hãy cho tao thấy mây có một tí giá trị trước mặt tao chứ». Nhưng mặc Shinob nói, tảng đá vẫn nằm im. Nó không thể đứng dậy. Vì nó không có chân. Nó không thể đi, cũng không chạy được, và ngay cả lăn tròn nó cũng không biết làm sao nữa.

Thấy vậy, Shinob cười to lên một cách khoái trá và bỏ đi ông ta biết chắc rằng tảng đá không biết làm gì cả.

Tảng đá nhìn theo Shinob tức

giận. Nó biết nó nặng lắm, không nhúc nhích được, nhưng nó không ưa cái giọng cười trêu cợt của Shinob một tí nào cả. Nó thờ ơ rửa nhục.

Sau khi Shinob đã đi xa, tảng đá bắt đầu tập di chuyển, nó tự đẩy nó, lật đầu này lên đầu kia. Nó hết sức cố gắng tập luyện ngày đêm không hờ với ý nguyện «rửa nhục» làm động lực thúc đẩy. Và quả «Trời chẳng phụ kẻ có chí», chẳng bao lâu, nó đã lăn tròn được trên mặt đất một cách tài tình, khéo léo.

Đã lăn được, bây giờ nó cố trau giồi tài nghệ. Hằng ngày, tảng đá cố công di chuyển từ nơi này đến nơi khác. Nó lăn mỗi ngày một nhanh và khéo léo. Cuối cùng sau 3 tháng ngày đêm rèn luyện, nó đã có thể lăn vun vút trên mặt đất như một con nai.

Và một sự trùng hợp thú vị, sau 3 tháng kể từ ngày gặp tảng đá Shinob vô tình trở lại đứng nơi cũ. Hôm nay cũng là một ngày đẹp trời như 3 tháng trước.

Từ xa, tảng đá đẹp đã thấy Shinob đang xăm bước tới. Máu nóng trong người nó sôi lên sùng sục. Cơ hội rửa nhục đã tới, nó bắt đầu vận sức và lăn mạnh đến Shinob,

Đang đi, bỗng Shinob, nghe thấy tiếng sột soạt trên lá cây.

Quay nhìn, Shinob hoảng hốt trông thấy tảng đá đang phóng vùn vụt về phía mình. Ông ta sợ đến liu lười. Sau một giây chờ người, ông quay người chạy trốn. Ông biết tảng đá lúc trước muốn trả thù, ông chạy cắm đầu cắm cổ, không dám nhìn lui. Nhưng tảng đá vẫn bám sát ông.

Shinob chạy băng vào những như rừng rậm. Nhưng cây cối vẫn không chặn được tảng đá. Nó len lỏi qua kẽ hở các gốc cây một cách nhanh nhẹn, thuần thục.

Một vài thứ vật cố gắng để chặn tảng đá lại nhưng chẳng nhưng không ngừng lại, tảng đá lại còn lăn nhanh thêm nữa. Nó đè lên cả các thú vật, bất kể lớn nhỏ. Thấy thú vật đã nằm rải rác khắp khu rừng vì bị tảng đá đè lện. Những con còn sống sót chán nản và sợ hãi bỏ đi xa cả.

Và rồi khu rừng chỉ còn Shinob và tảng đá đuổi nhau chí chết. Shinob sợ hãi và thất vọng cực độ. Nhưng đến lúc sự tuyệt vọng đã xâm chiếm gần hết tinh thần của Shinob, thì ông ta nhìn thấy một con chim ưng trên một cành cây cao. Ông ta hét lên «cứu tôi với ! cứu tôi với ! Tôi đã quá mệt rồi. Tôi không thể chạy xa hơn nữa».

- Con chim ưng nói : «Tôi sẽ giúp ông».

Rồi con chim ưng nhỏ bé lao nhanh xuống, dùng cái mỏ cứng rắn của nó mổ cho tảng đá một cái mổ mạnh mẽ. Tảng đá bị mổ một miếng nhỏ. Rồi chờ tảng đá lăn phía bị mổ lên trên, nó nã thêm một cái mổ nữa vào đúng chỗ cũ. Và cứ thế, nó làm mãi.

Lúc đầu, tảng đá cười nhay. Đối với nó, những cái mổ của chú chim ưng không có nghĩa gì cả. Nhưng sau khi bị hàng trăm vết mổ của chú chim ưng vào đúng một chỗ, tảng đá đã bị toác một mảng lớn và sâu hoắt. Một cảm giác nhức nhối kỳ lạ dâng trào trong tảng đá.

Bây giờ, nó mới chạy chậm lại đôi chút. Nhưng vì thế, Shinob đã bỏ xa nó. Tảng đá tức giận. Nó không thể để vượt mặt kẻ thù được. Nó vận hết sức lực, nhảy thật mạnh để mong mau chụp được Shinob. Nó hạ xuống một cách nặng nề đúng vào nơi bị toác một mảng vì những vết mổ của chim ưng, Vết toác chạm mạnh vào mặt đất và... c-r rắc ! Tảng đá vỡ làm hai !

Shinob đã được cứu thoát, nhưng ông ta vô cùng tức giận. Ông ta phát một lời nguyện : «Kể từ nay, bọn này sẽ chỉ có thể đi khi được người chuyên chở. Khi bọn này rơi từ núi xuống, bọn

bây sẽ lặn xa tít xuống đáy vực. Ở đó bọn bây sẽ vỡ tan ra từng mảnh vụn và nằm đó suốt đời.»

Vì lời nguyên đó, mà ngày nay ta thấy những tảng đá khổng lồ muôn đời nằm im, không di chuyển được. Trừ khi được loài người mang đi.

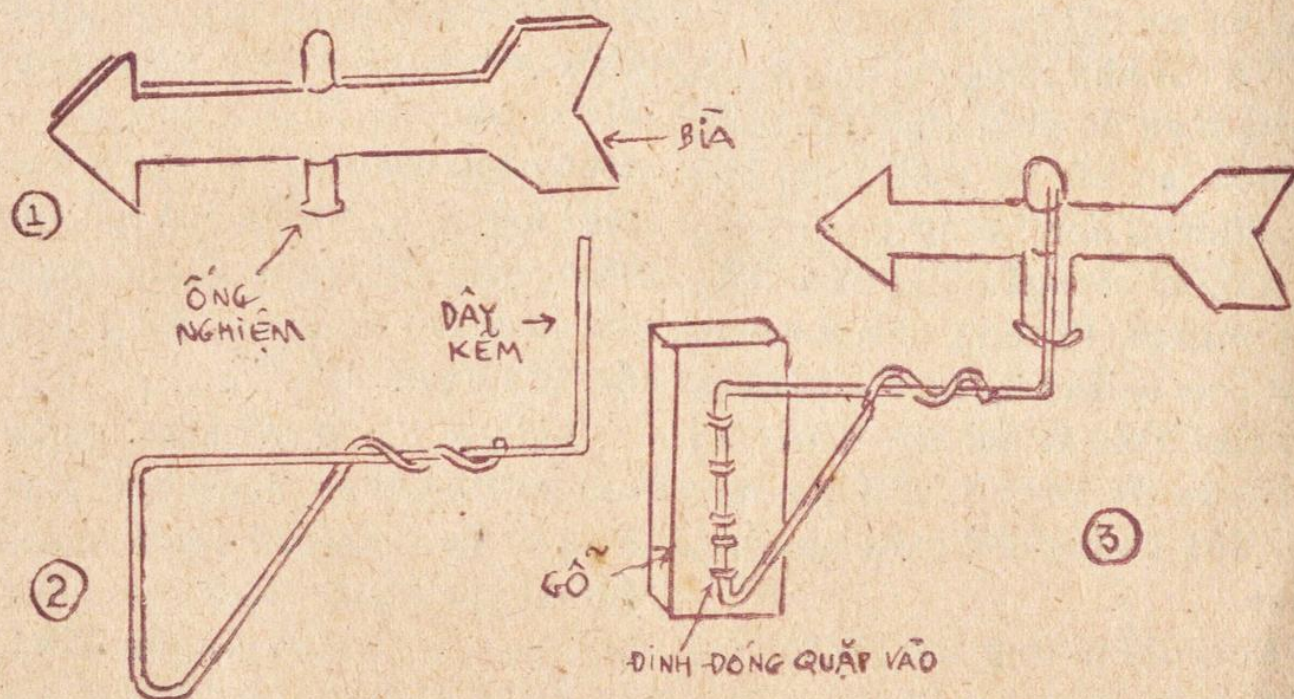
VƯƠNG ANH DŨNG
(dịch theo *Why rocky cannot travel* của Edison)

EM LÀM EM CHƠI

CHONG CHÓNG ĐO CHIỀU GIÓ

Vật liệu :

- 1 khúc gỗ ngắn 2X8 cm
- 1 đoạn dây kẽm cứng
- 1 hộp carton.
- 1 ống nghiệm.



— Ta hãy đặt lên hàng đầu mọi sự học hỏi, sự học hỏi về chính ta.

ST. AMBROISC

— Còn hơn bác ái, công bình là nền tảng mọi xã hội.

V. COUSIN

Cách làm :

Cắt hộp carton như hình 1 : nhét ống nghiệm vào giữa. Uốn giấy thép như H2.

Gắn giấy thép vào khúc gỗ bằng cách :

uốn đỉnh theo hình chữ U ; và cắt đầu mũi đỉnh.

Sau đó đóng vào gỗ. Đặt mũi lên vào (H3).

Và thế là xong cánh quạt đo gió.

THÁI HUYNH



Bạn biết gì về cua ?

Chúng ta có 1 loạt tên cua như :

Cua bầy, cua dễ, cua gạch, cua nước, cua thịt.v.v... chỉ liên quan thể chất cua mà không nói đến giống loại Cua với những con tương tự như :

RẠM : 1 loại còng nhỏ.

CÒNG GIÓ : Còng nhỏ, mảnh khảnh.

CÒNG CỐM : Nhỏ hơn còng gió, màu hồng lột ăn không được

CÒNG ĐỎ : Mai xanh, nhỏ bằng đầu ngón tay, ít ai ăn

CUA RA : Lớn gần như cua biển, càng có lông, cứ nước lớn nó mới lộ ra.

CUA ĐÁ : Hay ở kẹt, hốc đá cua đá nhỏ gọi là con nhém.

CUA CỐM : Lớn bằng bàn tay mai xám xanh, 2 càng đỏ hồng, gạch rất ngon.

Trong Nam cua cốm còn để chỉ 1 con cua sắp lột ; còn ngoài Bắc, cua sắp lột gọi là cua dễ.

CUA ĐẦU RÈU : Thứ cua biển lớn bằng miện tô, càng to mà dài mai đỏ bầm, hay ở trong hang.

CUA HUỖNH ĐẾ : Cua biển rất lớn, càng to mà đẹp, ngoe

cũng đẹp mà có lông, màu đỏ tươi.

CUA LÔNG : Nhỏ như miệng chén, màu đen, có lông ở mai, ngoe và càng.

CUA LỬA : Cua đồng, lớn bằng bàn tay, càng lớn, yếm đỏ có vài loại là cua nhưng không gọi là cua mà với tên khác như : **CÚM NÚM** : Lớn bằng miệng tách, mai trắng vàng, rìa mai có gai nhọn.

CON NHA : Lớn bằng miệng tách, mai đen tuyền, thịt không ngon, ít ai ăn.

SÃI THAU (hay ba khía) : Lớn bằng miệng tách, mai xám sẫm, có 3 khía dọc.

CON NHAM : Cua đồng ở vùng Quảng Bình, trông như còng nhỏ ở biển.

DÃ TRÀNG : 1 loại còng biển chạy rất nhanh. Và chúng ta còn có ghe, 1 loại cua càng nhỏ mà thật dài, mai lốm đốm trắng gồm có :

Ghe đá : Ghe nhỏ, vỏ màu vàng hay ở ngoài biển khơi.

Ghe nhàng : Thứ ghe lớn ở gần bờ biển hơn, vỏ xanh khi còn sống.

Ghe cát : Màu vàng gạch, càng và ngoe ngắn hơn của ghe nhàng.

Ghe mặt trắng : Mai xám xanh có 3 đốm tím ở phía trước càng và ngoe, có khoang tím.

THÁI LYNH LANG



DANH NHÂN VIỆT NAM :

TRẦN NGUYÊN HÃN

Trần nguyên Hãn là giòng dõi
thượng tướng Trần quang Khải,
một danh tướng đời Trần.

Hồ phụ sinh hồ tử, câu đó
không sai, Trần nguyên Hãn
thông minh và có chí khí, tài lại
uyên thâm văn võ nhưng vì sinh
trưởng giữa thời loạn nên không
thi cử gì được. Lúc ấy quân Minh
chiếm đóng khắp nơi, nhà Hồ
vừa bị diệt, đám con cháu nhà
Trần thiếu tài đức không gây nổi
lại sự nghiệp của nhà Trần. Nên
Trần nguyên Hãn vai mang khăn
gói ra đi tìm minh chủ,

Tương truyền rằng : Khi ông
tới vùng Thanh Hóa, một hôm
ông vào ngủ trọ tại một ngôi đình.
Nửa đêm ông bỗng thấy một đốm
lửa lớn từ phương Đông bay tới,
lách qua cửa đình bay thẳng vào
nội điện (nơi bày bài vị Thành
Hoàng) rồi từ trong nội điện có
tiếng người lao xao bàn bạc.
Nguyên Hãn lắng nghe mới hiểu
rằng đó là cuộc gặp gỡ của hai vị
Thành Hoàng. Vị mới tới hỏi vị

sở tại «Ngài không đi châu lữ
Ngọc Hoàng quở phạt thì sao ?»
Vị sở tại trả lời rằng : «Phiền ngài
tâu giùm, bữa nay có khách».

Một lát sau đốm lửa từ trong
nội điện bay ra vụt thẳng lên trời,
Trần nguyên Hãn bàng hoàng,
thao thức không sao ngủ được.
Tới đầu trống canh năm chợt lại
thấy đốm lửa từ trên trời bay
xuống và trong nội điện lại có
tiếng hai vị thần nói chuyện. Vị
thần sở tại hỏi : «Thế nào, ngài
đi châu có chuyện gì quan trọng
không ? Vị thần kia trả lời : «Ngọc
Hoàng đã chuẩn thuận cho Lê
Lợi ở đất Lam Sơn được lên ngôi
Thiên Tử».

Thế rồi sáng hôm sau Nguyên
Hãn vội vã lên đường tới Lam
Sơn vào yết kiến Lê Lợi. Nguyên
Hãn được trọng dụng và được
phong chức Tư Đồ, luôn luôn ở
cạnh Bình Định Vương để bàn
việc quân cơ.

Mười năm chiến đấu gian lao.
Nguyên Hãn hợp cùng Nguyễn
Trãi giúp Bình Định Vương
chuyển yếu thành mạnh, chuyển
bại thành thắng. Nguyên Hãn lập
được nhiều chiến công rạng rỡ.
Như chiếm thành Tân Bình, Thân
Hóa, đại thắng quân Vương
Thông ở sông Lung giang và cùng
với Lê Sát chiếm thành Xương
Giang bắt sống bọn tướng giặc là
Hoàng Phúc và Thôi Tự.

Thư Chủ Nhiệm (tiếp theo trang 1)

Các em nên luôn luôn tìm cách học hành, dù ở hoàn cảnh nào, dù ở lứa tuổi nào. Các em không nên viện lý lẽ gì để từ chối việc học, làm trí tuệ của các em không được mở mang thêm.

Từ ngàn xưa, biết bao nhiêu người làm nên việc lớn đều nhờ ở sự học. Đức Khổng Tử cũng công nhận điều lợi ích ấy : Ta thường suốt ngày không ăn, suốt đêm không ngủ để suy nghĩ, vô ích, không bằng học.

Mong các em noi gương hiếu học của người phế binh Việt Nam Quách Vĩnh Trường và của người nữ sinh viên cao niên nhất thế giới là bà Alice Scuder mà cố gắng học hỏi hầu các em được một số kiến thức căn bản rất cần cho tương lai của các em.

Thân mến chào các em

NGUYEN-HÙNG-TRƯƠNG

Nguyên Hãn luôn luôn tỏ ra có nhiều mưu lược và sáng kiến. Hồi Bình Định Vương còn yếu thế, một lần bị giặc Minh bao vây ngặt nghèo, đường giao thông liên lạc bị cắt đứt, Nguyên Hãn đã dùng chim bồ câu đưa thư gọi viện binh tới giải vây, vì vậy ngày nay ở khu Dziên Hồng có tượng của Trần nguyên Hãn tay cầm một lá thư và Nguyên Hãn được coi là vị Thánh Tổ của ngành truyền tin Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Công lao của Trần nguyên Hãn đối với Lê Lợi thực lớn lao nhưng ân huệ ông hưởng quả thực chưa được xứng đáng. Sau khi dẹp xong giặc, ông được phong Tả

Tướng Quân. Tài của ông phải liệt vào hàng khai quốc công thần mới đúng, nhưng chim bay đã hết, cung tốt cất đi, thỏ nhanh chết rồi, chó săn phải giết. Ông nhận thấy Lê Thái Tổ có ý bạc đãi công thần nên xin từ quan về sống đời ẩn dật nhưng Lê Thái Tổ đã nghe lời bọn xu nịnh, gian thần giết ông và ông Phạm văn Xảo sau cùng tới ông Nguyễn Trãi, tất cả công thần đều bị giết.

Sau khi Trần nguyên Hãn, chết đi, dân chúng thương tiếc nên lập đền thờ tại làng Lập Thạch.

VĨNH-NGUYỄN

(Sưu tầm)

HỘP THƯ

Chị ĐỖ PHƯƠNG KHANH trả lời

Em Nguyễn thị Nga, Tuy Hòa : Thư em dễ thương quá chứ. Cái vụ choan hỉ với lại tiêu nghỉu sau kỳ thi tỉnh nào cũng có em ơ !

Em Lê Hùng Việt Tam Kỳ : Cảm ơn em lắm nhé. Thiếu Nhi có niềm an ủi là được độc giả lo lắng cho sự sống còn ghê lắm, em ạ.

Em Ngọc Dũng, Hóc Môn : Tòa soạn Thiếu Nhi đã phát hành một cuốn sách chỉ dẫn cách xếp giấy Nhật Bản Origami. Cuốn đó do chính hú Nhật Tiến soạn, giải thích cặn kẽ, rất dễ hiểu, nếu em không thể đến tòa soạn để học các lớp Origami miễn phí thì em nên mua cuốn đó, sẽ tự xếp được, giá chỉ có 250đ, em ạ.

Em Nguyễn Lộc, Diên Khánh : Tình trạng tài chính của Thiếu Nhi hiện nay quá bất bết, nên hầu hết các tác giả đều viết miễn phí, kể cả PKT, em ạ Nhà H.C chỉ in được sách khi nào có nhà phát hành đặt mua mà thôi. Chị đã có hỏi nhà phát hành, thì họ không mua cuốn đó nên không in được. Về vụ in thơ, phần lớn đều do tác giả bỏ tiền ra tự xuất bản, chỉ trừ một vài trường hợp đặc biệt tác giả nổi tiếng mà thôi em ạ. Về vụ kia chị đang hỏi dùm em, sẽ báo tin sau, em nhé.

Em Lê Thoái Vĩ, Saigon : Vì báo dài hạn hay bị thất lạc trên đường đến nhà độc giả nên tòa soạn phải ngưng biện pháp bán báo dài hạn rồi, em ơ.

Em Minh Thương, Tam Kỳ : Chị Mai Loan gửi lời cảm ơn em. Chị ấy cũng đồng ý với em. Chỉ khổ một nỗi hễ chị ấy vắng mặt là nhiều em lại kêu réo. Thôi thì em vui lòng nhường mấy bạn kia một chút, chị ấy choán có chút xiu ý mà. Vả lại cũng cần giải trí tí chút ích lợi lắm chứ. Lúc nào cũng quá đạo mạo, coi chừng già tom mất em ơ !

Em Nguyễn Trường Ca, Nha Trang : Tuần báo T-N là ước mơ của tòa soạn Dù trong cơn đen vận tủng, TN có ép mình xuống bán nguyệt san, một mai TN sẽ lại trở về tuần báo, đó là con đường phải tới, em ạ. Cảm ơn em nhé.

Em Ngọc Dũng, Saigon : Công đóng mỗi bộ 250đ. Riêng ba bộ đầu, em chỉ có 2 cuốn, thiếu tới 28 cuốn thì em phải mua luôn 3 bộ đó, chứ không còn báo cũ để «châm thêm» được em ạ.

Em Nguyễn Lệ Thạch, Đà Nẵng : Hiện nay GĐTN tạm ngưng hoạt động. Nhận xét của em đúng lắm. Đều bao giờ chúng ta có phương tiện, chúng ta sẽ thực hiện em nhé.

Em Trần Thị, Gia Định : Ở nhà làm giúp gia đình là công việc có ý nghĩa lắm, không vô nghĩa đâu, em ơ.

Em Lê thị Liên, Saigon : Kể từ nay Thiếu Nhi sẽ ra đúng ngày 15 mỗi tháng em ạ.

Em Kim Tuyết, Quảng Ngãi : Nhờ em kính lời cảm ơn ba má dùm chị em nhé. Hộp thư là của chung, em ạ. Cứ coi tự nhiên nghe em.

Em Hoa trạng Nguyễn, Long Khánh : Hiện nay T.N. ra đúng ngày 15 mỗi tháng. Em cứ dặn trước sạp báo, họ sẽ đặt mua tại nhà phát hành, em nhé.

Em H.T.T, Tùng Nghĩa : Lúc này tòa soạn tạm ngưng phát thể, em ạ.

SÁCH HƯỚNG DẪN CĂN BẢN NGHỆ THUẬT XẾP GIẤY NHẬT BẢN

Tòa soạn đã vừa cho phát hành Cuốn I Nghệ Thuật xếp giấy Nhật Bản Origami rất thuận tiện cho các độc giả ở xa không có điều kiện theo học các khóa xếp giấy ở tòa soạn. Cuốn sách được trình bày mỹ thuật, phương pháp hướng dẫn dễ hiểu, gồm nhiều hình gấp căn bản.

Bìa in Offset 4 màu đề giá 250 đồng.

Cuốn II với hình thức mỹ thuật tương tự cũng đang được ấn hành và sẽ có bán ở khắp các hiệu sách vào hạ tuần tháng 11-1974.

Im Người em Nhỏ, Saigon : Làm thơ thất ngôn bát cú thì phải theo luật lệ vần điệu. Em nên lưu ý về chính tả. Chúc có chữ c ở cuối là «chúc tụng», còn nếu dùng chữ t ở cuối thì sẽ là «một chút» em ơi!

Im Cỏ Non, Saigon : Chú Vi Vi là «chú». Cô Vi Vi tức chị Hồng Hạnh của Tuổi Hoa đó em.

Im Hoan Ca, Cần Thơ : Cảm ơn em lắm. Mong em vừa ý với đợt cải tiến này, em nhé.

Im Đỗ Văn Thuyền, Long Khánh : «Quyết không để T.N. phải chết» em ơi, chị cảm động lắm. Chị hy vọng đúng như em nói, nhờ quyết tâm này của các em, T.N. sẽ không chết, em nhỉ!

Im Phạm Văn Khánh, Gia Định : Không cần thẻ, em cứ gửi bài về đi. Thẻ không liên quan gì đến bài em ạ.

Im Nguyễn Thiện Toàn, Mỹ Hòa : Chị hoàn toàn oản thông với em. Chỉ tiếc rằng T.N. không có khả năng để có thể giúp em. Chị sẽ lưu ý, em nhé.

Im Lam Thiên, Kiên Giang : Thơ thì phải có vần, hoặc phải du dương, êm tai. Nếu chỉ là những đoạn tám chữ hay sáu bảy chữ v.v... thì không phải thơ, em ạ. Em nên đọc Đồng Dao của tác giả Tuệ Mai để traughiỏi kỹ thuật làm thơ, em nhé.

Em CAUSIO, Saigon : Biện pháp bán báo của em từ Ngân Thông đã áp dụng nhưng đã thất bại, em ạ.

Em x, Saigon : Ý kiến em ngược với ý kiến một số em khác. Đây, bộ em thích truyện trinh thám lắm sao mà đặt tên bí hiểm thế?

Em Nguyễn Quang Trung, Bảo Lộc : Chị nhớ em lắm chứ, cô bé!

Em Nguyễn Hữu Viên, Tuy Hòa : Báo đóng bộ tòa soạn còn đầy đủ. Nhưng vì phải gửi bảo đảm để tránh thất lạc, nên giá mỗi bộ kể cả cước phí bảo đảm lên tới 1100đ. Nếu em muốn mua, xin gửi tiền bằng bưu phiếu, đừng bỏ tiền vào bao thư, sẽ bị moi ruột lấy mất tiền, tuy rằng không mất thư, vì đã là thư bảo đảm mà còn thất lạc thì nhiều người sẽ bị phiền. Nếu em chưa có căn cước thì phải nhờ người lớn lãnh dùm, ai nhận hộ thì cho biết tên người đó để tòa soạn gửi. Nhớ là phải có thẻ căn cước mới lãnh đồ gửi bảo đảm được em ạ.

Em Hoài, Dalat : Từ rầy báo sẽ ra đúng kỳ, (mỗi tháng 1 số) em ạ. Chị nhận được đủ bài của em rồi đó em!

Thương mến tất cả các em

CHỊ ĐỖ-PHƯƠNG-KHANH

